

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

UMPANAT/SHUTTERSTOCK



Một trong những pho tượng đầu tiên của Đức Phật trong thời đại đế quốc Kushan (Quý Sương) (Năm 30–375) tại vùng đất lịch sử Gandhara, đất nước Pakistan.

Vùng đất Gandhara cổ xưa

Tượng Phật và Nghệ thuật Hy Lạp

Da Yan

Khi những tín đồ sùng kính của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lần đầu tiên tạc pho tượng “Đấng Giác Ngộ”, đó là kết quả của sự kế thừa nghệ thuật Hy Lạp được Alexander Đại Đế đem đến khu vực Tây Bắc của tiểu lục địa Ấn Độ. Tại vùng đất được biết đến với tên gọi Gandhara – một nền văn hóa Phật Giáo hưng thịnh – các Phật tử đã tiếp thu trường phái tự nhiên của nghệ thuật điêu khắc Hy Lạp nhưng đưa vào hình tượng vị Phật thần thái từ bi mà người Hy Lạp chưa từng nhìn thấy trước đó.

Mẫu vật độc đáo được lưu giữ tại Viện bảo tàng Quốc gia Tokyo, Đức Phật đứng trên đài hoa phía trước một vầng hào quang lớn. Tấm áo choàng xếp ly cách điệu giống như một tấm màn mỏng,

trong khi toàn bộ đường nét cơ thể của ngài tinh tế ẩn mình bên dưới, chỉ có ngực, bụng và đầu gối trái là nhô ra. Có vẻ như những kỹ pháp tượng hình này chỉ là một phương pháp bắt nguồn từ nghệ thuật Hy Lạp, vốn không thể so sánh với tỷ lệ cơ bắp của một vận động viên Athen hoặc sự năng động của chiến binh Hy Lạp cổ. Đối với nghệ nhân ở Gandhara, phần thân thể tĩnh tại và hướng phía trước chỉ đóng vai trò nền tảng cho khuôn mặt của Đức Phật, thể hiện ra bên ngoài tinh thần siêu việt từ nội tâm. Nét mặt của ngài được lý tưởng hóa, đôi mắt hướng xuống; không có những cảm xúc của con người, ngài tỏa ra bầu không khí an hòa, từ bi, và chính trực – là những điều chỉ có thể tìm thấy ở một vị giác giả, không vướng bận với trần tục.

Xem tiếp trang 2



Vùng đất Gandhara cổ xưa

Tượng Phật và Nghệ thuật Hy Lạp

Tiếp theo từ trang 1

Nghệ thuật Hy Lạp và hành trình về phương Đông

Khi nghệ thuật điêu khắc lần đầu tiên đạt đến độ trưởng thành ở thời kỳ Hy Lạp cổ điển (năm 480–323 trước Công Nguyên), các nghệ sỹ đã có một bộ tiêu chuẩn rõ ràng cho vẻ đẹp lý tưởng. Bị ảnh hưởng bởi các hình thức điêu khắc nghiêm ngặt của tượng thần Ai Cập và các vị pharaoh, các điêu khắc gia Hy Lạp đã đưa nghệ thuật này lên vị thế mới của chủ nghĩa tự nhiên bằng cách quan tâm đến những nét tinh tế của giải phẫu nhân thể và các tư thế tượng hình.

Ông Polykleitos, nhà điêu khắc cổ đại ở thế kỷ thứ 5 trước Công Nguyên, đã thiết lập tiêu chuẩn nổi tiếng về sự cân bằng và tỷ lệ toán học lý tưởng hóa của mình. Điều này được minh họa rõ nét nhất trong tác phẩm Doryphoros hay còn gọi là “Spear-bearer” (Người mang giáo) được sao chép rộng rãi của ông – một chiến binh đứng khỏa thân hoàn toàn, với mỗi cơ bắp được định hình một cách rõ ràng những toàn bộ cơ thể thì đang thả lỏng. Phần móng của pho tượng hơi nghiêng nhẹ, thả lỏng một chân trong khi dồn trọng tâm vào chân còn lại. Độ cong hình chữ S của cơ thể tạo nên tư thế đứng “contrapposto” cổ điển, truyền tải

Đổi với nghệ nhân ở Gandhara, phần thân thể tinh tại và hướng phía trước chỉ đóng vai trò nền tảng cho Đức Phật, thể hiện ra bên ngoài tinh thần siêu việt từ nội tâm.

Tác giả Da Yan nghiên cứu về lịch sử nghệ thuật Áu Châu. Ông lớn lên ở Thượng Hải, hiện nay ông sống và làm việc ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.



1. Pho tượng cổ Đức Phật trong tư thế ngồi từ thế kỷ thứ hai và ba, đế quốc Kushan ở Gandhara, Pakistan.

2. Một phần của nền văn minh Gandhara cổ xưa tại Amluk-Dara, tòa bảo tháp nổi tiếng nằm trong thung lũng Swat của Pakistan, được cho là xây dựng từ thế kỷ thứ ba trước Công Nguyên.

3. Chuẩn tác của Polykleitos (tiêu chuẩn tỷ lệ thẩm mỹ) được trình bày hoàn hảo nhất trong tác phẩm Doryphoros hoặc là “Spear-bearer” (Người mang giáo) của ông từ thế kỷ thứ năm trước Công Nguyên.

4. Cô quan tài đã Alexander ở Istanbul minh họa Trận Chiến Issus (năm 333 trước Công Nguyên) đã miêu tả Alexander ở góc ria bên trái cười trên một chú kỵ mã đang lông lên.

Phật Giáo ở Gandhara

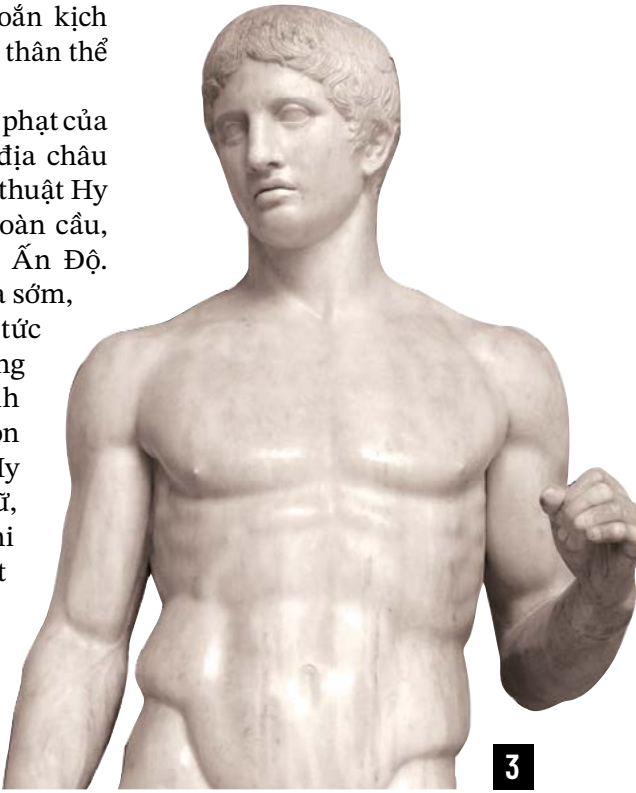
Tuy nhiên việc chuyển thể phương thức biểu đạt tượng hình đặc trưng Hy Lạp cho một dạng thức tâm linh mới yêu cầu phương thức diễn đạt nghệ thuật mới. Mặc dù tiếp thu các kỹ pháp tượng hình và điêu khắc xếp nếp, nhưng các nghệ sĩ ở Gandhara đã loại bỏ những cường điệu về cảm xúc và sự thờ ơ, đồng thời tìm cách biểu đạt tinh thần nội tại của Đức Phật thông qua các hình tượng biểu hiện, tỏa ra một hào quang vô song của sự thanh tịnh và chính trực.

Tinh thần nội tại được tác bởi nhà điêu khắc chỉ có thể hiểu được dưới ánh sáng giáo lý của Đức Phật. Là một vị hoàng tử sống ở miền Bắc Ấn Độ (ngay nay là quốc gia Nepal) vào giữa thế kỷ thứ 6 và thế kỷ thứ 4 trước Công Nguyên, Phật Thích Ca Mâu Ni đã đau lòng trước những nỗi thống khổ của con người như bệnh tật, già yếu, và cái chết, và ngài đã quyết định từ bỏ mọi của cải thế gian để tìm kiếm một trạng thái siêu việt vượt thoát khỏi những chu kỳ tái yếu đó. Không động tâm trước những đức vọng và khổ nạn, ngài đã đạt đến giác ngộ thông qua thiền định và nhận ra rằng những thăng trầm của kiếp nhân sinh là kết quả bởi những việc làm trong quá khứ của chính mình. Từ đó ngài bắt đầu truyền dạy cho con người một con đường để vượt qua những khổ đau bằng việc thấu hiểu vòng luân hồi, loại bỏ những ham muốn bất thiện, và tu dưỡng tâm trí và hành vi ngay chính của một người.

Có được một số lượng lớn đệ tử, Phật Thích Ca Mâu Ni được biết đến với danh hiệu tiếng Phạn là “Phật” (Bậc Giác Ngộ), và phương pháp thăng hoa tinh thần mà ngài truyền dạy bắt đầu được gọi là “Đạo Phật”, lan truyền rộng rãi dọc theo Con Đường Tơ Lụa xa đến tận các nước Iran và Nhật Bản. Nằm bên trong mạng lưới văn hóa và thương mại rộng lớn này, Gandhara đã phát triển rực rỡ dưới thời trị vì của những vị hoàng đế hùng mạnh theo Phật Giáo và trở thành một trung tâm trọng yếu của tôn giáo và thương mại trong gần sáu thế kỷ.

Ngày nay, nhiều bức tượng Phật và Bồ Tát được chế tác bởi nền văn minh độc đáo này nhắc nhở chúng ta về sự đa dạng văn hóa và nghệ thuật của phương Đông thời chịu ảnh hưởng văn hóa cổ Hy Lạp, và là minh chứng cho việc tâm linh Phật Giáo đã chuyển biến các bức tượng điêu khắc Hy Lạp thành một hình ảnh thiêng liêng mới – đó là hình ảnh của lòng từ bi vị đại.

Hoàng Long biên dịch



CROPPED PHOTO BY FOLLOWING HADRIAN/CC-BY-SA 2.0

Truyền thuyết Mạnh Bà

Vì sao con người không nhớ được tiền kiếp?

Do Hứa Như

Con người rồi cuộc có kiếp trước và kiếp sau hay không? Nếu như có, vì sao rất nhiều người trên thế gian lại không có ấn tượng về kiếp trước của mình? Càng không biết bản thân mình sau khi hết mệnh lìa đời đi về đâu? Điều này có lẽ phải hỏi đến Thần Mạnh Bà.

Theo sử sách ghi chép, Mạnh Bà sinh vào thời Tây Hán, thuở nhỏ đã đọc kinh điển Nho gia, đồng thời thành kính niệm tụng kinh Phật. Bà lúc tại thế đã tu luyện đến cảnh giới “phàm là những việc qua rồi thì không nghĩ, việc chưa tới không lo”, có thể nói là trong tâm không có tạp niệm, chỉ là một lòng một dạ khuyến người ta không nên sát sinh mà nên ăn chay. Mãi đến năm 81 tuổi, bà trông vẫn “đồng nhan hạc phát” (tóc bạc trắng như lông hạc, nhưng da hồng hào như nhũ nhĩ đồng), vẫn giữ nguyên là đồng trinh, được người đời gọi là “a nãi Mạnh Bà”. Về sau, bà đến một ngọn núi lớn để tu hành, đồng thời đắc Đạo thành tiên.

Đến thời kỳ Đông Hán, trong thế gian có một số người biết về nhân quả kiếp trước, cũng thích giở tờ bói toán, khiến nhiều người thế gian nhận xằng là thần nhân kiếp trước, làm nhiều loạn thế gian. Vì để tránh sự việc này phát sinh, Thượng thiên ra sắc lệnh cho Mạnh Bà làm Thần U Minh, cho phép tuyển chọn quý lại cho Bà sai khiến, đồng thời xây dựng Tinh Vong Đài (còn gọi là “Đình Mạnh Bà”). Những hồn ma trong diện thứ mười nơi Âm phủ sắp chuyển sinh thành người sẽ được giao vào tay Thần Mạnh Bà. Mạnh Bà sẽ cho họ uống “Canh Mạnh Bà”. Sau khi uống xong chén canh này, những yêu hận tình thù từ kiếp trước liền sẽ bị xóa sạch sẽ, họ lại lần nữa tiến vào danh, lợi, tình trong cõi hồng trần, từ trong huyền hoặc mà đi tìm con đường chân chính phân bốn quý chần.

Phàm là những nam nữ hồn ma bị đưa đến chỗ Mạnh Bà để chuyển sinh, đều phải uống “Canh Mạnh Bà”, bất luận uống nhiều hay uống ít. Nếu như có hồn ma già yếu, không chịu uống, thì dưới lòng bàn chân của nó ngay lập tức sẽ xuất hiện các dao ngắn trở hai chân, đồng thời có ống đồng sắc nhọn đâm xuyên yết hầu, ép buộc uống hết.

“Canh Mạnh Bà” còn gọi là “Canh Mê Hồn”, là một loại canh giống như rượu mà không phải rượu được chế thành từ các vị thuốc ở trần thế. “Canh Mạnh Bà” phân thành 5 loại vị gồm ngọt, đắng, cay, chua, mặn. Được lực còn có thể mang đến dương gian, người nào bởi vì nhớ nhưng quá hướng dẫn đến tổn thương tỷ mà chảy nước bọt, hoặc bởi vì vui nhiều cười nhiều mà đổ mồ hôi, hoặc bởi vì lo



Đình Mạnh Bà thuộc điện thứ mười do Chuyển Luân Vương quản lý.



▲ Những hồn ma trong diện thứ mười nơi Âm phủ sắp chuyển sinh thành người sẽ được giao vào tay Thần Mạnh Bà, và Mạnh Bà sẽ cho họ uống “Canh Mạnh Bà”. Họa sĩ Tossa Mitsunobu Nhật Bản vẽ Minh Hà trong Tháp Vương Đồi, người Trung Quốc gọi là “Vong Xuyên” hoặc “Nại Hà”, nước sông này có tác dụng mê hồn, là nguyên liệu trong canh Mạnh Bà.



● “Canh Mạnh Bà” còn gọi là “Canh mê hồn”, là một loại canh giống như rượu mà không phải rượu được chế thành từ các vị thuốc ở trần thế. Hình ảnh minh họa.

lắng nhiều mà chảy nước mắt, hoặc vì giận nhiều mà mắt rời lệ, hoặc vì hoảng sợ mà chảy nước miếng, tùy theo bệnh mà dùng một phần, hai phần, ba phần.

Tương truyền, sau khi uống “Canh Mạnh Bà”, với người làm việc thiện ở đời, có thể khiến cho mắt mũi lưỡi tai và tứ chi sơ vởi trước đây tình hôn, sáng hơn, mạnh hơn, khỏe hơn; Người làm ác, thì khiến cho thanh âm, thần trí, hồn phách, khí huyết, tinh thần không ngừng tiêu hao, dần dần mỗi một suy yếu, mục đích là khiến cho người đó biết cảnh giác, sám hối, sớm quay về với việc thiện.

Sau khi hồn ma uống xong “Canh Mạnh Bà”, liền có sai nha dưới Âm phủ dẫn họ ra khỏi thông đạo, đẩy lên cây cầu nổi Khổ Trúc bên bằng dây gai, dưới cầu là khe núi có nước đỏ chảy ngang. Từ cây cầu nhìn về phía trước, trên mỏm núi đá đỏ ở bờ bên kia có bốn hàng chữ lớn cỡ chừng cái đầu, viết rằng:

*Vì nhân dung dĩ tố nhân nan
Tài yếu vị nhân khùng cảnh nan
Dục sinh phúc địa vô nạn xứ
Khẩu dứt tâm đồng khước bất nan.*

Tạm dịch:

*Là người thì dễ nhưng làm người khó
Lại muốn làm người sợ cảnh khó
Muốn sinh phúc địa không có nạn
Khẩu tâm đồng lòng chẳng khó khăn.*

Khi các hồn ma đang xem, thì bờ bên kia nháy ra hai con quỷ lớn, đẩy bọn họ rơi vào dòng nước đỏ chảy ngang. Người mà căn khi đạo hạnh ít, sẽ vui mừng vì có thể may mắn đắc thân người; Người mà căn khí đạo hạnh lớn, thì bị thường khóc lóc, hận lúc còn sống không tinh tấn tu hành, cho nên không thể dứt bỏ được sự thống khổ của nhục thân. Còn thấy những hồn ma nam nữ, căn cứ theo nhân duyên của từng người, lần lượt đầu thai vào các ngôi nhà khác nhau, chờ đợi chuyển sinh.

Trong chương “Canh Mạnh Bà” thuộc cuốn “Ngô Hạ Ngạn Giải” của Vương Hữu Quang người đời Thanh, còn có một phiên bản khác về việc Mạnh Bà cho hồn ma chuyển sinh uống canh, kể rằng:

Con người sau khi chết, đầu tiên phải đi qua Mạnh Bà trang. Rất đông sai nha âm phủ áp giải hồn ma đi ra bên ngoài tường Mạnh Bà trang, đến điện Diêm Vương để tiếp nhận thẩm phán. Phàm là những hồn ma được phán chuyển thể đầu thai, thường là từ Mạnh Bà trang trở về nhân thế.

Cổng Mạnh Bà trang có một Lão bà bà đứng ở đằng kia gọi người tới, bước lên bậc thang, tiến vào bên trong, chỉ nhìn thấy ruộng cột chạm trở, những cột đá xây màu đỏ, còn có châu ngọc làm thành rèm và chiếc bàn lớn chạm ngọc.

Đội sau khi hồn ma tiến vào trong phòng, Lão bà bà liền gọi ba người con gái xinh đẹp đến, theo thứ tự là Mạnh Khương, Mạnh Dung, và Mạnh Qua. Ba người đều mặc váy đỏ và tay áo buồng thông màu lục, dùng lời nhỏ nhẹ gọi lang quân, còn lấy tay phui nhẹ chiếc chiếu mời người đến ngồi xuống. Sau đó, a hoàn liền dâng lên nước trà. Bà nữ tử thân mật mời trà, tiếng vọng ngọc leng keng giòn vang, từng đợt hương thơm kỳ lạ ao đến. Trong sự ăn cần như vậy, rất khó có tuyệt không uống.

Hồn ma uống xong ngụm thứ nhất, liền cảm giác mát lạnh vô cùng, không khỏi uống một hơi cạn sạch. Uống đến gần hết mỗi đợt nhiên phát hiện có khoảng một muỗng canh bùn. Lại người mắt nhìn, phát hiện ba cô gái xinh đẹp và Lão bà bà đều trở thành bộ xương khô, ruộng cột chạm trở cũng thành gò mục, hơn nữa không còn mây may nhờ được bất kỳ chuyển gì của kiếp trước. Hồn ma trong lúc kinh hoàng, bỗng nhiên sụp xuống đất khóc lớn, biến thành một đứa bé cái gì cũng không đều biết nữa.

Đương nhiên, trong thế gian vẫn có một số người, sau khi chuyển sinh vẫn nhớ rõ được kiếp trước. Đó là vì họ hoặc có một cơ duyên nào đó mà không uống “Canh Mạnh Bà”, hoặc là uống rất ít. Ngoài ra, đây có lẽ cũng là sự an bài của Thiên Thượng, tức là thông qua hiện thân của họ, để nói cho thế nhân còn đang trong bến mê rằng: Nhân quả luân hồi đích thực là tồn tại.

*Tư liệu tham khảo: “Ngọc Lịch Bảo Sao”
Lý Thị Thành biên tập
Sương Sương biên dịch*



ProCare

Pharmacy & Medical Supplies

- Cung cấp đầy đủ các loại thuốc tây, vắc xin ngừa cảm cúm, COVID-19, và du lịch. Không cần lấy hẹn trước.
- Cung cấp tất cả các loại dụng cụ y khoa như xe lăn, gậy, dụng cụ an toàn trong phòng tắm, gối đặc biệt cho người đau cổ, đau lưng, đau chân... Đặc biệt: Có bán giấy trị liệu cho bệnh nhân Tiểu Đường; Giày, nịt lưng giảm đau cột sống... Và rất nhiều sản phẩm hữu ích khác để phục vụ quý khách hàng.
- Nhà thuốc ProCare được công nhận là nhà thuốc chuyên cung cấp các loại thuốc đặc trị bởi Cơ Quan Kiểm Định Sử Dụng thuốc của Hoa Kỳ (URAC).
- Mục tiêu chính của toàn thể nhân viên nhà thuốc chúng tôi là cung cấp đầy đủ mọi chỉ dẫn về sức khỏe và đồng thời phục vụ tối đa để đáp ứng nhu cầu của từng bệnh nhân.
- Chương trình “Đơn giản thuốc” nhằm tăng sự tiện lợi cho quý vị và giúp đạt hiệu quả trong cách dùng thuốc qua việc tư vấn trực tiếp giữa Dược Sĩ với từng bệnh nhân.



Châm ngôn của chúng tôi:

Chất Lượng - Thành Tâm - Nhanh Chóng

Free Delivery

9191 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Website: www.ProCareDrugStore.com
Email: info@ProCareDrugStore.com

Phone: (714) 899-1111
Fax: (714) 899-2808

Mở Cửa 7 Ngày Mỗi Tuần

Thứ Hai – Thứ Sáu 9:30 AM - 6:30 PM
Thứ Bảy – Chủ Nhật 9:30 AM - 1:30 PM



Bức họa "Mười Điều Răn" do họa sĩ Lucas Cranach the Elder vẽ năm 1516, Bảo tàng Lutherhaus Wittenberg, Đức.

Hiếu kính cha mẹ là nền tảng của xã hội

Jani Allan

Chuẩn mực đạo đức của phương Tây dựa trên 10 nguyên tắc sống rất cổ xưa và tốt đẹp: Mười Điều Răn (the Ten Commandments). Mười Điều Răn (đôi khi được gọi là Decalogue – Mười điều răn của Chúa, hay “Ten Words”) là những lời răn dạy mà Đức Chúa Trời ban cho nhà tiên tri Moses tại núi Sinai. Moses đã mang Mười Điều Răn xuống núi, được khắc trên hai phiến đá. Những điều răn này để cầu đến những hành vi quan trọng của con người đối với Chúa và nhân loại.



Bức họa "Moses" do họa sĩ Hendrick de Somer vẽ, (thuộc) Bộ sưu tập Tư nhân.

Phần đầu của các điều răn quy định cách ứng xử của con người với Chúa. Phần cuối cùng của các điều răn quy định cách cư xử giữa con người với nhau – tức là con người có mối liên hệ với nhau như thế nào. Theo Philo, một triết gia người Do Thái gốc Hy Lạp thời La Mã (khoảng năm 20 trước Công Nguyên đến năm 50 sau Công Nguyên), điều răn về tôn kính cha mẹ là cầu nối giữa phần đầu tiên và phần cuối cùng của các điều răn. Người sáng tạo nội dung trên podcast (podcaster) kiêm diễn giả Dennis Prager nói rằng đó là điều răn duy nhất đi kèm với một lý do để [con người] tuân theo: “Hãy hiếu kính cha mẹ người, hầu cho người được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho.” Như ông Prager cho biết, chúng ta được dạy phải yêu mến Chúa, những người hàng xóm của chúng ta, và thậm chí cả những người xa lạ, không phải là cha mẹ của chúng ta. Chúng ta phải tôn kính họ. Cho dù điều này có khó khăn đến đâu, chúng ta phải duy trì một mối quan hệ với cha mẹ để thể hiện sự hiếu kính đối với họ. Ông Prager nói, chúng ta thậm chí không cần phải thích cha mẹ mình, nhưng chúng ta phải kính trọng họ.

Nền tảng căn bản

Tại sao việc hiếu kính cha mẹ chúng ta lại quan trọng đến vậy? Sự kính trọng đối với cha mẹ và gia đình chúng ta có một tác động lan tỏa

trong xã hội. Chúng ta cũng học được cách kính trọng người khác, vì sự kính trọng đối với cha mẹ sẽ được phản ánh trong tất cả các mối quan hệ khác của chúng ta. Những ai được dạy phải kính trọng cha mẹ và các bậc trưởng bối của họ sau này thường trở thành những người làm việc rất hiệu quả và thành công. Trong quyển “Who Killed the American Family” (Ai Đã Hủy Hoại Gia Đình Mỹ) của tác giả Phyllis Schlafly, cô đề cập đến một tác phẩm của tác giả Jason DeParle từng được tờ New York Times phát hành. Trong phần này, Schlafly có nói rằng, ông DeParle đã “đưa ra điều hiển nhiên, dù thường bị phủ nhận, quan sát thấy trẻ em sẽ tốt hơn rất nhiều khi được cả cha lẫn mẹ nuôi dưỡng hơn là khi được nuôi bởi một người mẹ đơn thân phải tự xoay xó một mình.” Lập luận của ông DeParle về cơ bản là có đầy đủ cả cha và mẹ sẽ tốt hơn là chỉ có một người cha hoặc mẹ và rằng giữa một bà mẹ đơn thân và một cặp vợ chồng có sự khác biệt về cả số lượng cũng như chất lượng.

Theo ông Prager, những người đàn ông có khuynh hướng đối xử tốt với vợ và đồng nghiệp của họ một cách công bằng cũng là những người đã được nuôi dạy để kính trọng cha mẹ họ. Những người phụ nữ được nuôi dưỡng với tâm thái trân trọng cha mẹ của họ càng có khả năng sẽ trở thành những người mẹ tốt hơn và biết chăm lo cho gia đình. Họ có khuynh hướng chọn những người bạn đời thấy được tầm quan trọng của gia đình. Do đó, một người đã được dạy để đánh giá cao những gì mà một gia đình đem lại cho xã hội sẽ càng có thể truyền lại những giá trị này cho con cái của họ.

Đồng thời, việc thể hiện lòng kính trọng đối với những người đã cho ta sự sống và tình yêu thương cũng là để làm gương cho thế hệ mai sau. Trẻ em khi thấy ông bà mình được đối xử tốt sau này cũng có thể bắt chước hành động này với cha mẹ mình. Tóm lại, trong một xã hội mà con cái được dạy phải hiếu kính cha mẹ, thì xã hội đó sẽ tồn tại. Hiếu ứng làm tỏa mờ rộng ra ngoài xã hội để tôn vinh nền văn minh của chúng ta. Kỳ ức giữa các thế hệ mà những gia đình giống như những sợi chỉ đan trong một tấm thảm. Chúng như mũi kim liên kết các sợi chỉ của những mối quan hệ lại với nhau. Một gia đình kết nối chúng ta lại với những kỷ ức về việc chúng ta là ai và chúng ta đến từ đâu. Người ta chỉ cần xem xét lịch Do Thái với việc tuân thủ nghiêm ngặt truyền thống và tôn vinh nó. Tôn kính cha mẹ bạn cũng giống như mỗi ngày đều là ngày Shabbat (Shabbat là ngày nghỉ và ngày thứ bảy trong Do Thái giáo). Điều đó phải được kính trọng để ngăn không để cấu trúc cuộc sống bị mai một.

Cha mẹ là nền tảng của một gia đình, và tầm quan trọng của một gia đình không thể bị xem nhẹ. Ở khía cạnh nào đó, gia đình là ranh giới bảo vệ một người khỏi thế giới bên ngoài. Đó cũng là một mảnh ghép để xây dựng nên văn minh của chúng ta. Điều đó cũng đủ để vinh danh họ.

Tôn kính Đấng Tạo Hóa

Qua việc hiếu kính cha mẹ, chúng ta nhận ra rằng có một quyền năng đạo đức bên trên chúng ta và chúng ta phải chịu trách nhiệm trước điều này. Vì lý do đó, hiếu kính cha mẹ là công nhận thứ bậc tồn tại bên trong một gia đình, và tương ứng với điều đó, còn có một thứ bậc lớn hơn, tất nhiên, đứng đầu chính là Đấng Tạo Hóa.

Cha Hans Jacobse, một linh mục của Chính thống giáo trong hơn 30 năm, tin rằng Chúa đã ban cái nền thứ bậc của chế độ phụ hệ vào chính cấu trúc của tạo hóa: Người đàn ông chính là người bảo vệ phụ nữ và gia đình. Đó chính là người được trao quyền mà chúng ta có thể trông cậy để được lãnh đạo và bảo vệ. Ngụ ý trong giả định này rằng việc tôn kính cha mẹ chúng ta là tôn vinh Đức Chúa Trời, là một cách để nhận ra sự thiêng liêng của cuộc sống con người và tầm quan trọng của việc đối xử với nhau bằng sự kính trọng, liêm chính, chung thủy, lễ nghi phép tắc, và phẩm cách. Một nền văn minh mà con cái không hiếu kính với đấng sinh thành thì chắc chắn rằng nền văn minh đó sẽ suy tàn.

Gần đây, trong một bài diễn văn đầy nhiệt huyết, Thủ tướng theo chủ nghĩa dân túy của Ý, bà Giorgia Meloni, đã nói:

“Tại sao gia đình lại là kẻ thù? Tại sao gia đình lại đáng sợ như vậy? ... “Chúng ta sẽ bảo vệ giá trị của nhân loại... mỗi chúng ta đều có mã di truyền độc nhất không thể lặp lại... điều đó rất thiêng liêng. Chúng ta sẽ gìn giữ giá trị đó. Chúng ta sẽ gìn giữ Chúa, đất nước và gia đình [chúng ta].”

Bài diễn văn của bà đã có sức lan tỏa rộng khắp.

Kính trọng bằng hành động

Làm thế nào để chúng ta hiếu kính với cha mẹ mình? Có những việc rất đơn giản. Đối với một số người, đó có thể là xin lời khuyên có văn của cha mẹ. Một số người khác thì có thể cùng cha mẹ đưa ra các quyết định có liên quan đến gia đình. Việc một người hiếu kính với cha mẹ có thể được duy trì bằng cách tôn vinh truyền thống gia đình. Có một cách là có thể là duy trì nghi thức ăn tối của gia đình. Một cách khác cũng có thể giúp duy trì chuẩn tắc trong gia đình – cư xử để biểu thị sự kính trọng với cha mẹ. Có lẽ đó là cách một người ăn mặc khi đến thăm cha mẹ mình.

Chắc chắn, điều đó nằm trong

ngôn ngữ mà con cái nói khi ở cùng cha mẹ của mình. Sự trang trọng nhất định có thể được duy trì từ lúc chào đời cho đến khi lia trăn – và hơn thế nữa. Một chuyến đi tảo mộ cũng có thể là một cách để tôn vinh những người đã khuất.

Nếu ai đó đủ may mắn có cha mẹ già đang trải qua khoảng thời gian hữu hạn của đời người, thì có một số bài học cần được biết. Họ biết rằng cha mẹ đang bước vào tuổi xế chiều. Họ cũng biết rằng chắc hẳn sẽ không có một giai đoạn trăng niên minh mãn hơn xuất hiện.

Có lẽ một trong những món quà lớn nhất mà một người có thể tặng cho cha mẹ là trở thành nguồn cung dưỡng cho họ khi họ già đi. Thay vì tỏ ra thiếu kiên nhẫn trước kỷ ức về “những ngày xưa tươi đẹp” đó, chúng ta có thể học cách lắng nghe những câu chuyện hồi ức của cha mẹ mình và, vâng, chúng ta học hỏi từ đấng sinh thành.

Khi bạn đang mồi cha mẹ mình một miếng bánh mà họ thích, có thể họ sẽ tặng bạn một giai thoại mà có thể là một khoảnh khắc giáo huấn: cách họ đối diện với khó khăn, cách họ vượt qua thử thách – đây là những bài học cuộc sống mà có thể con của bạn sẽ không được dạy trên phương tiện truyền thông xã hội.

Hãy đi cùng họ khi họ đi dạo trên con đường kỷ ức. Để cho họ hồi tưởng khi họ dùng đưa trên một chiếc vòng dưới tán cây. Vâng, việc này là hoài niệm, nhưng những hoài niệm cho phép chúng ta tóm tắt [những mốc chính] và hồi tưởng lại một cái nhìn khái lược về cuộc sống của bản thân chúng ta, điều đó giúp chúng ta, điều đó giúp chúng ta, điều đó giúp chúng ta chia sẻ những gì quý giá đối với cha mẹ mình.

Hơn cả sự vâng lời

Trong quyển “The World Under God’s Law: Criminal Aspects of the Welfare State” (Thế Giới Trong Giới Luật Của Chúa: Các Khía Cảnh Tội Ác Của Nhà Nước Phúc Lợi) của mình, nhà văn đáng kính T. Robert Ingram nói rằng là những người tin vào Chúa, chúng ta nên xem gia đình như một đội ngũ trong quân đội. “Việc các hàng ngũ phải tuân theo cấp sĩ quan là điều cần thiết để duy trì sức mạnh và sự an toàn của quân đội cũng như các kế hoạch và hoạt động của người chỉ huy.”

Cần nhiều hơn sự vâng lời. Việc tuân giữ lời như được hiểu trong Kinh Thánh chính là để thể hiện sự tuân lời. Và ta có thể thấy rằng sự tuân lời hợp pháp duy nhất mà luật của Chúa yêu cầu là phải vâng lời cha mẹ. Không có thẩm quyền nào khác được những giới luật thiêng liêng bình vực.

Có Jani Allan là ký giả, người phụ trách chuyên mục, nhà văn, và phát thanh viên.

Thục Nhã biên dịch



Tác phẩm “Daniel bên trong hang Sư tử”, khoảng năm 1614–1616, họa sĩ Peter Paul Rubens. Tranh sơn dầu trên vải canvas; Kích thước 2,240 mm x 3,305 mm. Bảo tàng nghệ thuật quốc gia, Thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

CHẠM ĐẾN NỘI TÂM: NHỮNG ĐIỀU NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG ĐEM LẠI CHO TRÁI TIM

Tìm kiếm tự do theo lẽ luật của Thiên Chúa: Tác phẩm ‘Daniel trong Hang Sư tử’

Eric Bess

Ông Daniel là một người Do Thái mộ đạo, sống trong thời đại trị vì của Vua Darius. Ngài Darius – vua của đất nước Ba Tư ở thế kỷ thứ 6 và 5 Trước Công Nguyên (TCN) – đối xử thân thiện với người Do Thái và thậm chí ông còn đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng lại Ngôi Đền Jerusalem sau khi những người Babylon phá hủy nơi này. Vua Darius khâm phục ông Daniel và tìm cách trao tặng quyền lực cho ông với tư cách là một giám quản địa phận, điều này đã làm dấy lên sự đố kỵ của những vị giám quản khác trong khu vực. Thế là những vị giám quản khác muốn làm mất uy tín của ông Daniel, nhưng với tình cách của ông thì họ không thể tìm thấy bất cứ sai sót nào. Để làm tổn hại danh tiếng ông Daniel,

các vị giám quản đã sắp đặt một âm mưu thao túng. Họ cùng nhau thuyết phục Vua Darius ban hành một đạo luật mới quy định rằng bất cứ ai đã cầu nguyện trước một vị thần nào chưa được công nhận thì sẽ bị ném vào hang sư tử. Đạo luật này sẽ được ban hành trong vòng 30 ngày và không được thay đổi sau khi được công bố. Vua Darius đã chấp thuận đề nghị này. Các giám quản đó biết rằng, chỉ khi họ tấn công vào mối liên hệ giữa ông Daniel với Thiên Chúa, thì họ mới có thể hãm hại được ông.

Ông Daniel đã nghe nói về đạo luật mới này, nhưng ông không để điều này ảnh hưởng đến những việc mình cần làm. Ông đã tiếp tục cầu nguyện với Thiên Chúa như trước đây. Những người giám quản đã cùng nhau đến để bắt ông Daniel khi ông đang cầu nguyện trước Chúa, và họ tấu với Vua Darius rằng ông Daniel đã vi phạm luật mới

Họa sĩ Rubens đã vẽ ông Daniel là nhân vật đơn độc trong tác phẩm này. Ông ngồi ở phía bên phải, hai chân bắt chéo và đôi bàn tay chắp lại để cầu nguyện.

này. Nhà Vua vô cùng đau khổ khi biết tin, nhưng ông cũng không thể làm gì để bảo vệ ông Daniel. Các giám quản đã ra lệnh đưa ông Daniel vào hang sư tử và nhạo báng ông trước khi khóa cửa nhốt ông. Vua Darius lo lắng cho ông Daniel suốt cả đêm, và khi bình minh vừa ló dạng, ông đã chạy đến xem liệu ông Daniel có bị tổn thương hay không. Nhà Vua phát hiện ông vẫn bình yên vô sự. Ông giải thích cho Vua Darius rằng Chúa đã gửi các thiên thần đến để khóa miệng những con sư tử bởi vì ông vô tội khi chiếu theo luật của Thiên Chúa. Vua Darius vô cùng vui mừng và lập tức phóng thích ông Daniel. Sau đó, nhà Vua đã ném những người giám quản gây ra cơ sự này vào hang sư tử để thay thế, và rồi bảy sư tử đã nuốt chửng họ.

Xem tiếp trang 6

CỔ ĐẠO NHÂN SINH

Những chàng rể nghèo bị coi thường, cuối cùng vận mệnh thay đổi

Thái Nguyên

Sự biến hóa xảy ra trong đời người, thấy đâu có số mệnh. Vào thời xưa, có một số chàng rể nghèo bị các gia đình quyền thế coi thường, nhưng cuối cùng, có một ngày họ đã phát tài, lập nên kỳ tích.

Vi Cao bị nhạc phụ coi thường

Tể tướng triều Đường Trương Diên Thường là con trai của Trung thư lệnh Trương Gia Trinh, mấy thế hệ trong nhà đều làm quan lớn, đảm nhận những trách nhiệm quan trọng trong triều đình. Để chọn con rể, mỗi lần chiêu đãi khách, ông



Một bức tranh của họa sĩ Cửu Anh.

đều cẩn thận tìm kiếm những văn chưa tìm được người như ý. Thế từ của ông là Miêu Thị, con gái của Tể tướng Miêu Tấn Khanh, là danh gia vọng tộc nhiều đời. Miêu phu nhân

từ nhỏ đã nghiên cứu các sách xem tướng, có khả năng nhìn người, có thể thông qua quan sát tướng mạo để biết vận mệnh của người khác. Khi Miêu phu nhân nhìn thấy tú tài Vi Cao (tự Thành Vũ, người Vạn Niên, Kinh Triệu), liền nói: “Người này tướng mạo ngũ nhạc (năm phần của khuôn mặt) châu vào nhau, tứ độc (tai, mắt, mũi, miệng) liên tiếp, lông mày rậm rạp rõ, mắt có chân quang, mũi thẳng, tai dày, miệng vuông, giọng nói sang sảng, chân ngắn tay dài, đây đều là dấu hiệu của phú quý.

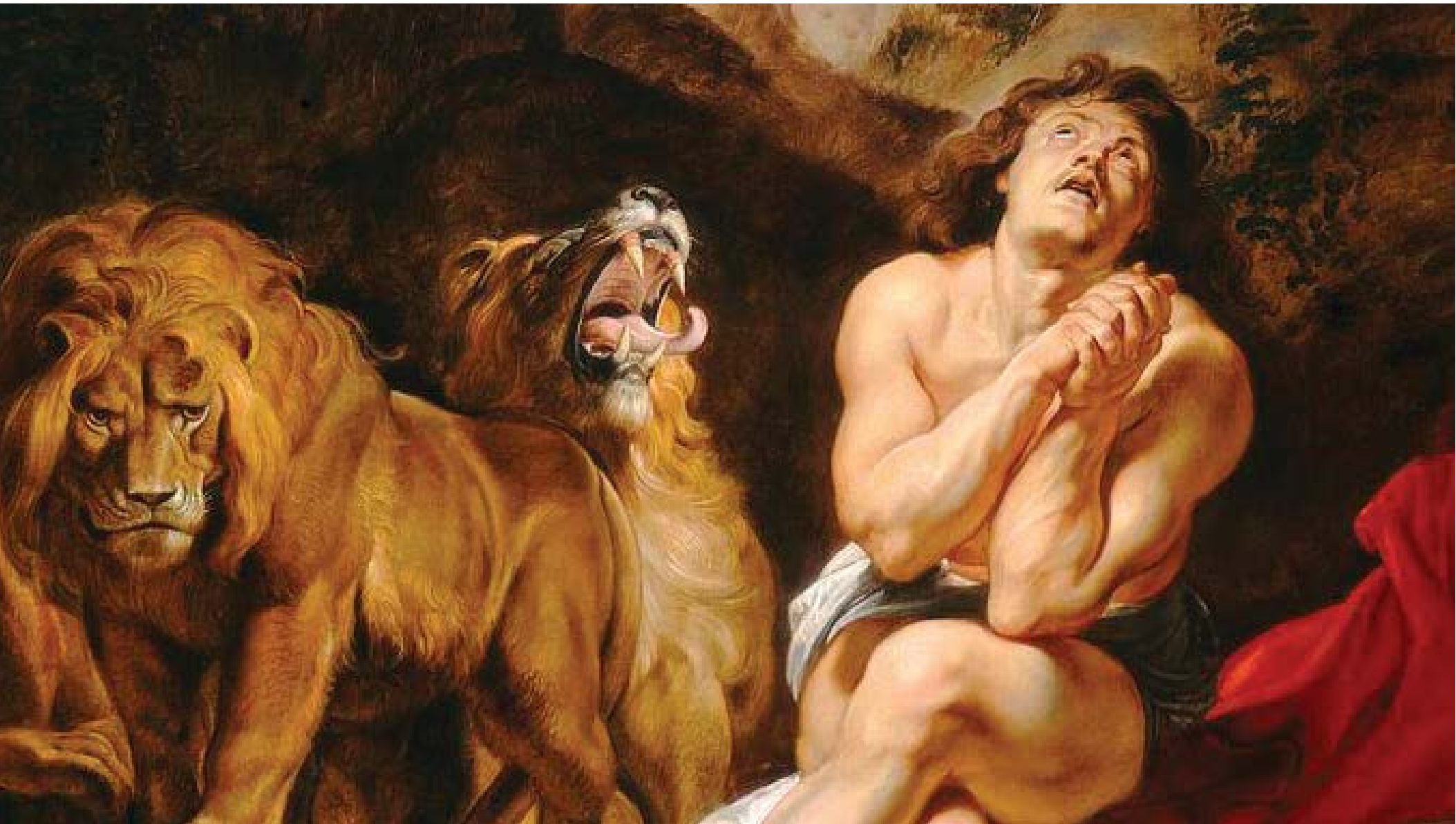
Xem tiếp trang 7



Quý vị muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè? Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH TIMES
TIẾNG VIỆT



Một góc cận cảnh của tác phẩm “Daniel trong hang Sư tử,” khoảng năm 1614–1616, họa sĩ Peter Paul Rubens. Tranh sơn dầu trên vải canvas, kích thước 2,240 mm x 3,305 mm. Bảo tàng nghệ thuật quốc gia, Thủ đô Hoa Thịnh Đốn.

Tìm kiếm tự do theo lẽ luật của Thiên Chúa: Tác phẩm ‘Daniel trong Hang Sư tử’

Tiếp theo từ trang 5

Tác phẩm “Daniel trong hang Sư tử” của họa sĩ Peter Paul Rubens Ông Peter Paul Rubens, được xem là một trong những họa sĩ vĩ đại nhất trong lịch sử nghệ thuật theo kinh điển phương Tây, đã vẽ trong suốt thời kỳ Phản Cải Cách của Giáo hội Công Giáo La Mã. Đây là thời kỳ mà các Giáo hội – đang trong cuộc đấu tranh chống lại đạo Tin Lành – tổ chức kỷ niệm những vị Thánh tử vì đạo của Cơ Đốc Giáo thời kỳ đầu nhằm mục đích đánh thức các tín hữu trong thời kỳ đức tin suy yếu.

Ông Rubens, một tín đồ Cơ Đốc sùng đạo, đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong thời kỳ Phản Cải Cách. Việc vẽ bức tranh “Daniel trong hang Sư tử” là một cơ hội mà ông tận dụng để truyền thêm tín tâm cho những tín đồ Cơ Đốc khác bằng tinh thần của các vị thánh tử vì đạo trong Kinh Thánh.

Họa sĩ Rubens đã vẽ ông Daniel là nhân vật đơn độc trong tác phẩm này. Ông ngồi ở phía bên phải, hai chân bắt chéo và đôi bàn tay chấp lại để cầu nguyện. Một vùng ánh sáng huyền ảo tỏa ra từ phía bên trái, trên đầu của ông Daniel, và khi của hang mở ra, ông ngược nhìn lên một cách kinh ngạc.

Chín con sư tử vây quanh ông Daniel, nhưng dường như chúng không có chút hứng thú nào với ông. Một số con thì ngủ, một số con khác nằm nghỉ ngơi, hai con đang chơi đùa, và một con đang ngáp dài. Điều mà những con sư tử này ít bận tâm nhất có lẽ là ông Daniel – người vẫn bình an giữa vòng vây của bảy sư tử, mặc dù có rất nhiều xướng người rải rác quanh hang.

Tinh công chính theo lẽ luật của Thiên Chúa

Trên bề mặt, câu chuyện về ông Daniel và bảy sư tử chỉ đơn giản là đại diện cho sức mạnh của đức tin vào Thiên Chúa. Ông Daniel đã giữ vững đức tin của mình vào Thiên Chúa mặc dù ông bị những người ở vị trí quyền lực tấn công. Chính niềm tin của ông đã mang đến một phép màu, cứu rỗi ông khỏi một cái chết thê thảm. Tuy nhiên, câu chuyện này có thể còn có những hàm ý thâm thúy khác.

Trước tiên, hãy bắt đầu bằng việc

Thay vì tuân theo luật pháp của con người, ông Daniel đã chọn tuân thủ theo luật của Thiên Chúa. Lẽ luật của Thiên Chúa có thể chạm đến cả những nơi mà quyền lực và sự giàu có của nhà vua cũng không thể tiếp cận được.

Một góc chi tiết của tác phẩm “Daniel trong hang Sư tử,” khoảng năm 1614–1616, họa sĩ Peter Paul Rubens. Tranh sơn dầu trên vải canvas, kích thước 2,240 mm x 3,305 mm. Bảo tàng nghệ thuật quốc gia, Thủ đô Hoa Thịnh Đốn.



nghiên cứu kỹ hai loại luật pháp này. Nhà Vua là người giàu có nhất và quyền lực nhất ở vùng đất này. Ông có đầy đủ quyền hạn để tạo ra luật khi ông thấy điều đó là cần thiết và cũng có thể xóa bỏ luật đó nếu ông nhận thấy không phù hợp.

Tuy vậy, những vị giám quản địa phận có thể dễ dàng thao túng Vua Darius để thiết lập một đạo luật mới với mục đích duy nhất là hãm hại ông Daniel. Trên thực tế, đạo luật này được lập ra dựa trên lòng đố kỵ với một người công chính, và đi kèm đạo luật này là một sắc lệnh không cho phép thay đổi đạo luật đó. Kết quả là, nhà vua cũng không thể ngăn chặn việc một người vô tội bị hãm hại. Luật pháp đã ngăn cản nhà vua hành động như một người tốt.

Tuy nhiên, vẫn còn có một luật khác cao hơn: đó là lẽ luật của Thiên Chúa.

Mặc dù luật pháp của nhà vua không được xuất hiện một cách rõ ràng trong họa phẩm, nhưng lẽ luật của Thiên Chúa thì có. Lẽ thật về lẽ luật của Thiên Chúa dường như gắn liền với lòng thương xót hướng đến những người công chính. Đức tin của ông Daniel vô cùng mạnh mẽ; mạnh mẽ đến mức mà luật pháp của nhà vua – một luật pháp do con người tạo ra để cố gắng cản trở lẽ luật của Thiên Chúa – không ảnh hưởng gì đến ông.

Thay vì tuân theo luật pháp của con người, ông Daniel đã chọn tuân thủ theo luật của Thiên Chúa. Lẽ luật của Thiên Chúa có thể chạm đến cả những nơi mà quyền lực và sự giàu có của nhà vua cũng không thể tiếp cận được. Và điều đó đã giữ cho ông Daniel – hình mẫu của một người công chính – được bình an.

Kiểm soát ham muốn dục vọng
Hãy quay lại với bức tranh để tìm hiểu thêm về một ẩn ý thứ hai.

Những con sư tử có thể đại diện cho những ham muốn dục vọng của chính chúng ta, đó là, ham muốn xác thịt. Những con sư tử tựa như những cám dỗ đang rình rập, chực chờ để vồ lấy chúng ta, ngay khi chúng ta không kiên định giữ vững sự ngay chính của mình.

Theo định nghĩa, thì những tù nhân không được tự do, và hang sư tử chính là nơi tù nhân được đưa đến để chết. Xương người nằm rải rác ở khắp nơi trong hang sư tử là để người xem biết về số phận của những tù nhân trước đó.

Nếu những con sư tử đúng là đại diện cho những ham muốn dục vọng, thì ông Daniel nhất định phải đưa ra một lựa chọn. Nếu ông chọn ngả theo những cám dỗ mà sư tử là đại diện, thì ông sẽ có cùng số phận với những nạn nhân trước đó. Tuy vậy, nếu ông chọn giữ vững lẽ luật của Thiên Chúa, thì ông sẽ vượt thoát khỏi thế tục và tự do tự tại cho dù bản thân đang ở bất kỳ nơi đâu.

Trong sự kinh ngạc, ông Daniel ngược nhìn lên cao và phóng tầm mắt ra khỏi hang. Phải chăng tâm trí ông luôn tin thác vào Thiên Chúa và nhờ đó đã vượt thoát khỏi cái hang đang giam cầm thân thể của ông hay không? Phải chăng điều đó có nghĩa là ông thật sự tự do tự tại mặc dù thân thể đang bị giam cầm?

Những con sư tử hành động như thế chúng thậm chí không biết đến sự tồn tại của ông Daniel vậy. Phải chăng cảm đó sẽ tan biến trong sự hiện hữu của một trái tim và tâm trí luôn phản chiếu hình ảnh của Thiên Chúa? Và có phải đó là nguồn gốc chân chính cho sự tự do của ông không?

Điều thú vị là nhà Vua đã không thể tự ý ngăn chặn việc thực thi pháp luật do chính ông ban hành. Tuy vậy, ông Daniel dường như có được sự tự do mặc dù ông vẫn đang bị giam cầm trong một hang sư tử. Đôi khi, luật pháp của nhân loại cho phép những điều mà có thể không phù hợp với hành vi ngay chính. Liệu sự ảo tưởng về tự do này – đó là, ý tưởng cho rằng chúng ta được tự do khi mà chúng ta nhượng bộ trước cám dỗ chỉ vì luật pháp của nhân loại cho phép điều đó – đã cản trở chúng ta thực sự được tự do hay không?

Chúng ta không thể có đạo đức mà không có tự do, vì các hành động đạo đức bao hàm các năng lực bẩm sinh để lựa chọn giữa những gì chúng ta tin là đúng và sai. Liệu chúng ta, có giống như Vua Darius, đưa ra những luật lệ để ngăn chặn chúng ta đối xử tốt với đồng loại? Chúng ta có buộc phải, giống như ông Daniel, kiểm soát tốt những ham muốn dục vọng và tuân theo lẽ luật của Thiên Chúa nếu chúng ta mong muốn trải nghiệm sự tự do chân chính hay không?

Có bao giờ quý vị xem một tác phẩm nghệ thuật mà quý vị thấy đẹp nhưng không hiểu được ý nghĩa của tác phẩm đó là gì chưa? Trong loạt bài “Chạm đến nội tâm: Những điều nghệ thuật truyền thống vun bồi cho trái tim”, chúng tôi diễn giải các tác phẩm nghệ thuật thị giác cổ điển theo nhiều cách mà có thể cung cấp cho chúng ta ngày nay những hiểu biết sâu sắc về đạo đức. Chúng tôi cố gắng tiếp cận từng tác phẩm nghệ thuật để xem những sáng tạo lịch sử của chúng ta có thể truyền cảm hứng cho lòng tốt thiên bẩm của chúng ta như thế nào.

Tác giả Eric Bess là nghệ sĩ theo trường phái nghệ thuật đại diện (representational art), hiện là nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Viện Nghiên cứu Nghệ thuật Thị giác (IDSA).

Hoàng Long biên dịch

Những chàng rể nghèo bị coi thường, cuối cùng vận mệnh thay đổi

Tiếp theo từ trang 5

Người này tương lai sẽ có tiền đồ, không ai có thể sánh bằng.” Thế là Trương gia đã gả con gái của mình cho Vi Cao.

Tuy nhiên, chưa qua hai năm sau, do tính cách hào phóng cởi mở, không cầu nệ tiểu tiết của Vi Cao, Trương Diên Thường dần cảm thấy hối hận, về sau phát triển đến mức không muốn để ý đến anh nữa. Nỗ tỵ, nỗ bực trong nhà cũng dần dần khinh mạn, không tôn trọng Vi Cao, chỉ có mẹ con Miêu thị vẫn luôn đối đãi với anh rất tốt. Mặc dù Miêu thị không vui khi nhiều người trong nhà khinh thường Vi Cao, nhưng cũng không có cách nào thay đổi cách nhìn của mọi người.

Thế là Vi Cao chia tay gia đình, đi về phía Đông mưu sinh. Thế tử của Vi Cao đưa tất cả số tiền hồi môn cho chồng. Trương Diên Thường cũng muốn Vi Cao rời đi, nên đã đưa cho anh bảy gói đồ đặc. Sau khi Vi Cao rời khỏi, mỗi khi đi đến một trạm dịch, liền nhờ trạm dịch gửi một gói đồ đặc về. Cứ thế, Vi Cao đi qua bảy trạm dịch, trả lại tất cả những thứ mà Trương gia cho anh. Những gì anh giữ lại chỉ là số tiền hồi môn từ thế tử và một túi sách. Trương Diên Thường không thể hiểu được dụng ý của Vi Cao.

Về sau, Vi Cao đỗ đạt làm quan, ban đầu làm Thị ngự sử trong cung, toàn quyền quản lý hậu cần của hành dinh Long Châu. Khi Kinh Nguyên Tiết độ sứ Điều Lệnh Ngôn lân phản và ủng hộ Chu Thử, bởi vì Vi Cao liên tục từ chối mệnh lệnh giả của Chu Thử, còn chém đầu sứ giả của người này, cho nên về sau được Đường Đức Tông phong làm Phụng nghĩa quân Tiết độ sứ. Vào năm Trinh Nguyên thứ 5, Vi Cao thay thế chức vụ của nhạc phụ Trương Diên Thường, làm Kiểm Nam Tây Xuyên Tiết độ sứ. Lúc này Vi Cao đã tới tận họ, đổi Vi thành Hà, không muốn tiết lộ thân phận của mình.

Vi Cao đi bộ đến trạm dịch Thiên Hối, chỉ cách Phủ Thành ba mươi dặm. Lúc này có người có ý thông báo với Trương Diên Thường rằng: “Người thay thế tướng công không phải là Hàn Cao, mà là Kim ngô vệ Vi Cao tướng quân.” Miêu phu nhân nói: “Nếu là Vi Cao, nhất định là Vi lang rồi.” Trương Diên Thường cười nói: “Người trùng tên trùng họ trên đời nhiều như vậy, vì Vi lang đó e rằng sớm đã chết, bị ném vào trong khe núi rồi, làm sao có thể thăng chức vì của ta? Lối của nữ nhân không thể tin được.”

Miêu phu nhân lại nói: “Vi lang xưa nay tuy bản tính những tâm lòng bao la. Mỗi lần cùng tướng công nói chuyện, chưa bao giờ nói lời dễ dãi nịnh nọt, do vậy chàng đã trách nó. Tuy nhiên dụng công lập nghiệp, tất phải là người như thế.”

Đợi đến sáng sớm hôm sau, khi Vi Cao vào Châu Thành, mới biết Miêu



▲ Sự biến hóa xảy ra trong đời người thay đều có mệnh số. Ảnh minh họa từ một bức tranh thuộc Bảo Tàng Cổ Cung Đài Loan.

phu nhân nói không sai. Trương Diên Thường vô cùng xấu hổ, không dám ngẩng đầu lên nhìn Vi lang, chỉ nói một câu: “Ta không biết nhìn người,” rồi từ cửa Tây thành lên rồi đi.

Miêu phu nhân chẳng hồ thẹn với Vi Cao, thật sự là bậc hiền lương. Vi Cao hầu hạ nhạc mẫu còn hơn cả khi chưa làm quan. Chuyện này truyền ra khắp nơi, nhất thời các nhà giàu có khi đó cũng không còn dám khinh thường những chàng rể nghèo nữa.

Trong thời gian Vi Cao quản lý Văn Nam, các dân tộc thiểu số ở đất Thục lần lượt bị chấn phục, quy phục triều đình. Triều đình phong Vi Cao làm Nam Khang quận vương, trở thành Đại tướng nơi biên ải. Về sau, Hoàng đế Thuận Tông phong ông làm Kiểm giáo Thái úy. Sau khi mất, ông được phong tước hiệu Thái sư, thụy hiệu là Trung Vũ (theo “Văn khê hữu nghị”).

Trước đây khi Vi Cao tròn một tháng tuổi, người nhà đã mời các tăng nhân đến làm trai sư, cầu phú quý trường thọ cho cậu. Lúc này, một tăng nhân người Hồ có tướng mạo cổ quái không mới mà đến. Gia đồng nhà họ Vi vì chuyện này mà rất tức giận, thu xếp chỗ ngồi của ông ấy trên chiếc chiếu có củ nát trong vườn. Sau bữa ăn, phụ mẫu họ Vi lệnh cho bảo mẫu bế em bé ra ngoài nhờ các tăng nhân chúc phúc. Lúc này, tăng nhân người Hồ kia đột nhiên đứng dậy, đi lên bậc thềm, nói với em bé rằng: “Lâu ngày không gặp rồi nhỉ?” Em bé trong tay bỗng cười toe toét với vị tăng này. Người nhà họ Vi vô cùng kinh ngạc, truy hỏi tăng nhân người Hồ rằng: “Đứa bé này mới mới tháng tuổi, sao sư phụ lại nói lâu ngày không gặp?”

Vị tăng người Hồ nói: “Việc này không phải là chuyện mà thi chủ có thể biết được.” Nhà họ Vi càng thấy kỳ lạ, nhất định muốn hỏi cho rõ ràng. Lúc này, vị tăng kia mới nói: “Đứa bé này là Gia Cát Vũ Hầu (tôn hiệu của Gia Cát Lượng) đầu thai. Gia Cát Lượng là Thừa tướng của nhà Thục Hán trong Tam Quốc vào cuối thời Đông Hán. Người Thục tử lâu

đã chịu ơn của ông ấy, nay sinh ra trong nhà thi chủ, tương lai sẽ làm thống soái đất Thục, được dân Thục chúc phúc. Cuối thời Đông Hán, ta từng ở Kiếm Nam, giao tình với ông ấy rất tốt. Nay biết ông ấy chuyển sinh vào nhà thi chủ, vậy nên đã lặn lội đường xa đến đây gặp mặt.”

Người nhà họ Vi rất ngạc nhiên trước những gì vị tăng người Hồ nói, liền lấy “Thành Vũ” làm tên hiệu của Vi Cao. Sau này, Vi Cao từ Kim ngô vệ Đại tướng quân thăng lên làm Kiếm Nam Tây Xuyên Tiết độ sứ, rồi đến Thái úy kiêm Trung thư lệnh, ở đất Thục 18 năm, quả nhiên ứng nghiệm lời nói của vị tăng người Hồ. (Theo “Tuyên thất chí”).

Trương Di Thành bị nhạc mẫu coi thường

Vào thời nhà Minh, ở Tùng Giang Phủ có một người họ Từ, tên là Kế Trai, dưới sự che chở của tổ tiên đã trở thành viên quan Trung Thư Tỉnh. Trong gia đình ông có một cô con gái, phu thê ông đều yêu thương con nhất mực, không muốn dễ dàng gả cho người khác. Những người mai mối trong huyện không ngừng lui tới, nhưng Từ Kế Trai luôn muốn xem xét kỹ lưỡng gia cảnh và phẩm chất của đối phương, tra đi tra lại cũng không có người ưng ý. Con gái thoảng chốc đã 17 tuổi nhưng vẫn chưa tìm được phu quân tốt.

Một ngày nọ, người hầu của Từ gia vì dột nợ không thành nên đã bắt một cậu thanh niên về làm tin. Từ Kế Trai thấy cha và tướng mạo bất phàm, trong tâm thầm cao hứng, liền hỏi tên tuổi, gia cảnh. Cậu thanh niên nói mình họ Trương, tên là Di Thành, tổ tiên từng làm quan, nhưng về sau gia đạo suy tàn, dần dần nghèo khó. Khi được hỏi liệu có biết viết văn chương không, Trương Di Thành trả lời biết viết. Từ Kế Trai liền đưa ra đề bài, bảo cậu ta ngồi xuống viết xem. Trương Di Thành cầm bút lên viết rất nhanh, hơn nửa lời văn trời chảy, tài khí phi thường, thủ pháp cũng có nền tảng vững chắc. Từ Kế Trai càng xem càng phấn khởi, không nhắc đến khoản nợ nữa, còn giữ cậu ta lại uống rượu. Sau đó, con trộm mặt mọi người hứa gả ai nữ cho cậu ta.

Trương Di Thành đương nhiên vui mừng khôn xiết, cảm tạ Từ Kế Trai rồi lập tức về nhà nói với phụ mẫu rằng đã chọn được ngày tốt để tổ chức lễ đính hôn. Về sau, Trương Di Thành liền tiếp thi trượt các khoa thi tú tài. Nhạc mẫu chàng liền hối hận, phản nản hết lần này đến lần khác, cho rằng chàng không có tiền đồ. Từ Kế Trai nói: “Phu nhân đừng lo! Đứa trẻ này lẽ nào là người chịu sống mãi trong nhà người khác? Nếu tôi thực sự nhìn người không chuẩn, tướng lai sẽ xem nó như nhi tử của tôi mà phân cho nó ruộng đất,” nhưng phu nhân của Từ Kế Trai vẫn luôn không khỏi lo lắng.

Kết quả đúng như Từ Kế Trai dự liệu, Trương Di Thành trong khoa thi sát đã đỗ Tú tài. Năm Canh Tý niên hiệu Vạn Lịch (năm 1600), ông thi đỗ Cử nhân. Sang năm Tân Sửu (năm 1601), Trương Di Thành thi đỗ Trạng nguyên. (Theo “Kinh lâm tục kỷ”).

Tài liệu tham khảo: “Văn khê hữu nghị”, “Tuyên thất chí”, “Ngọc tuyến tử”.
Cổ Dung biên tập
Tùy Phong biên dịch



PHO OLD TOWN

VIETNAMESE NOODLE & GRILL

25551 KINGSLAND BLVD. SUITE B102, KATY, TX 77494

(832) 437-4519

OPEN NOW

BUSINESS HOURS:
MON-THU: 11AM - 8PM
FRI-SAT: 11AM - 9PM
SUNDAY: CLOSED



Phở Tái Lăn Hà Nội, Phở Đặc Biệt, Phở Fillet Mignon, Phở Gà, Phở Đố Biển, Mì, Bún, Com, Bánh Mì, Chả Giò, Gỏi Cuốn, Hủ Tiếu Ấp Chảo, Món Ăn Chay, Trà Sữa, và Món Tráng Miệng.





Master Chef John

Taste of Joy

Được Phát Triển Bởi Vua Đầu Bếp John

- Đầu bếp nổi tiếng
- Trên 30 năm kinh nghiệm về ẩm thực
- Có hàng triệu người theo dõi trên YouTube và mạng xã hội
- Giám khảo các cuộc thi ẩm thực



Tập hợp các loại Nước sốt Đặc chế mới.

- Nước sốt XO**
Hương vị Hồng Kông nổi bật Umami ngon trong chai
- Nước sốt đầu ớt đỏ**
Thật nhiều hương vị Làm bạn không thể quên hương vị châu Á
- Nước sốt cay**
Được pha trộn đầu tuyển và linh hoạt Không thể thiếu cho các món chiên

Có bán tại: MasterChefJohn.com, Amazon.com, Walmart.com

Xem thêm video của Chef John trên: Taste Show

Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế của Đài truyền hình NTD năm 2023

Chủ tịch hội đồng
giám khảo nói về chủ đề
thuần chân, thuần thiện,
thuần mỹ của cuộc thi

Sophia Lam

Đài truyền hình Tân Đường Nhân cho biết Cuộc thi Vẽ tranh Nhân Vật Quốc tế sẽ quay trở lại New York vào tháng Mười Một năm nay.

Đây là lần thứ sáu cuộc thi được tổ chức kể từ sự kiện đầu tiên năm 2008. Sự mệnh của cuộc thi này là tôn vinh sự thuần mỹ, thuần thiện và thuần chân của tranh sơn dầu truyền thống. Các họa sĩ theo trường phái hiện thực từ khắp nơi trên thế giới được mời gửi những bức tranh nhân vật truyền tải các giá trị truyền thống cùng những lý tưởng tích cực như vẻ đẹp, lòng trắc ẩn và công lý.

Giáo sư Trương Côn Luân (Zhang Kunlun), trưởng ban giám khảo của cuộc thi này, cho biết về tranh sơn dầu là thực là một loại hình nghệ thuật được ban tặng cho nhân loại và tuân theo quan niệm về vẻ đẹp thuần khiết được Thần truyền lại. Theo ông, nhiều nghệ sĩ và khán giả hiện nay đã đánh mất sự hiểu biết của họ về vẻ đẹp đích thực của nghệ thuật, đây là kết quả sự suy thoái đạo đức nói chung của nhân loại. Ông cho biết cuộc thi này nhằm mục đích dẫn dắt mọi người quay về với văn hóa và truyền thống Thần truyền.

Trong một buổi phỏng vấn với The Epoch Times, hãng truyền thông cùng hệ thống với NTD, giáo sư Trương đã nói về những điểm đặc biệt và phương hướng nghệ thuật của cuộc thi này.

The Epoch Times: Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế đã luôn nhấn mạnh về chủ đề thuần chân, thuần thiện, và thuần mỹ, đồng thời hướng đến việc đưa nghệ thuật quay về với truyền thống Thần truyền. Đó có phải là điều khiến cho cuộc thi này trở nên đặc biệt không, thưa ông?

Giáo sư Trương Côn Luân: Đúng vậy. Nghệ thuật truyền thống theo đuổi cái đẹp và để thanh lọc tâm hồn và tâm trí con người cũng như thăng hoa cảnh giới tinh thần tới đẹp và đạo đức của họ. Tuy nhiên, khi nhân loại đi lệch hướng trong những mưu cầu cá nhân của mình, thì nghệ thuật đã lệch khỏi ý định ban đầu của các vị Thần và trở thành phương tiện để nhiều người bộc lộ ma tính của họ đồng thời là công cụ để đầu độc tâm tính của con người.

Trong bối cảnh như vậy, từ năm 2008, NTD đã tổ chức cuộc thi này dựa trên chủ đề về thuần chân, thuần thiện, thuần mỹ. Cuộc thi này cố gắng đưa nghệ thuật trở về chính lộ, mang lại niềm hy vọng cho các nghệ sĩ, cho nghệ thuật, và cho tương lai của nhân loại.

The Epoch Times: Để cập đến chủ đề thuần chân, thuần thiện, và thuần mỹ mà các họa sĩ tham gia cuộc thi hướng tới, ông có thể cho chúng tôi biết tác động cụ thể của chủ đề này đối với sáng tạo nghệ thuật không ạ?

Giáo sư Trương: Các họa sĩ cố gắng hiện cả cuộc đời mình để theo đuổi sáng tạo nghệ thuật. Tuy nhiên, một số họa sĩ hiện đại, dù họ có làm việc chăm chỉ đến đâu, hay thậm chí là cường điệu lên, và dù tác phẩm của họ có kỳ lạ thế nào, cũng không thể mang lại sinh khí thực sự cho tác phẩm của họ – điều này bộc lộ ma tính của nhân loại thời nay. Trên thực tế, nguyên nhân căn bản nằm



CHUNG I HO/THE EPOCH TIMES

ở sự thiếu đạo đức trong xã hội nhân loại, một vấn đề hiếm khi được phơi bày trong lịch sử.

Sáng tạo nghệ thuật không phải để phô trương năng lực cá nhân của một người nghệ sĩ, cũng không chỉ đón thuận là để duy trì đạo đức của nhân loại. Quan trọng hơn, sáng tạo nghệ thuật là để thăng hoa đạo đức, tôn vinh các vị Thần và Đấng Sáng Thế Chủ, vận dụng nghệ thuật mà Thần đã ban tặng cho con người. Tuy nhiên, do quy luật thành, trụ, hoại, diệt của vũ trụ mà đạo đức của nhân loại, trong đó có các nghệ sĩ thời nay, đã trượt dốc đến một cảnh giới rất thấp, thậm chí đến mức độ nghịch với Thần. Vì thế nhân loại có nguy cơ bị hủy diệt bất cứ lúc nào. Nếu quý vị nhìn vào sự hỗn loạn trong xã hội đương đại, bất cứ ai có trái tim đều có thể nhận ra rằng tôi chắc chắn không phải là người gieo rắc sự hoang mang thiếu cơ sở.

Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế của NTD đã thực sự giúp các họa sĩ trở về với truyền thống thiêng liêng. Trong các cuộc thi trước đây, một số họa sĩ đã từ con đường sai lệch trở về với chính lộ do Thần truyền, thực hành nghệ thuật chính thống, và gặt hái được những thành quả nổi bật trong sáng tạo nghệ thuật của mình thông qua việc tham gia cuộc thi này. Trên thực tế, việc sáng tạo của hầu hết các tác phẩm đạt giải trong các cuộc thi trước đây là một hành trình khổ hạnh nhưng hạnh phúc, xuyên suốt hành trình đó các họa sĩ đã rũ bỏ những chấp trước ràng buộc vị tư và vị kỷ, đồng thời để thăng hoa đạo đức của họ.

The Epoch Times: Vì đạo đức là rất quan trọng trong sáng tạo nghệ thuật, nên phải chăng điều này ngụ ý rằng sáng tạo nghệ thuật là một hình thức thuyết giáo đạo đức không, thưa ông?

Giáo sư Trương: Chắc chắn là không. Trong quá khứ, các nghệ sĩ đã dùng những kỹ pháp tả thực truyền thống tạo nghệ thuật là một hình thức thuyết giáo đạo đức không, thưa ông? Họ không thiếu kỹ thuật. Vấn đề là chân chính trong lịch sử đã để lại cho chúng ta những kho báu nghệ thuật ngày càng có giá trị trong tiến trình phát triển của nền văn minh nhân loại.

Tuy nhiên, bởi vì đạo đức nhân loại dần dần trượt dốc, con người thời nay khó lòng nhận ra ý nghĩa đích thực của những tác phẩm đó đối với nhân loại chúng ta. Một số người đo lường các tác phẩm đó



▲ Họa sĩ Khổng Hải Yến (Haiyan Kong) được trao Giải Vàng tại Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế lần thứ 5 của NTD với tác phẩm "April 25th, 1999" (Ngày 25/04/1999) tại Cầu lạc bộ Nghệ thuật Salmagundi ở New York, ngày 26/11/2019.

◀ Một tác phẩm tham dự Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế NTD

bằng giá trị tiền bạc, và thậm chí nhiều người còn xem những tác phẩm đó như điều kỳ hủ đồng thời bài xích chúng như là thuyết giáo đạo đức. Thực chất, cụm từ “thuyết giáo đạo đức” là một thành kiến đối với đạo đức, và điều đó cho thấy rằng con người thời nay không xem trọng đạo đức và trầm mê trong ma tính.

Tôi cũng muốn nói rằng, ở Trung Quốc, Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn sử dụng nghệ thuật như một công cụ để phục vụ các mục đích chính trị của họ. Thế nên, những thứ mà đảng này tạo ra đều thiên cận cả về ý nghĩa lẫn hình thức, do đó làm suy giảm sự hưng thú của người dân đối với nghệ thuật.

Trên thực tế, nghệ thuật chân chính là một nền văn hóa Thần truyền siêu xuất khỏi [phạm trù] chính trị. Nội hàm thâm sâu, cách diễn đạt tinh tế, và ngôn ngữ nghệ thuật độc nhất vô nhị của [nền văn hóa đó] có thể bắt từ bất giác tẩy tịnh tâm hồn và để cao đạo đức của mọi người; đây là điều mà không có lời thuyết giáo đạo đức nào có thể đạt được.

The Epoch Times: Đối với các họa sĩ nói chung, họ có thể đã thành thạo các kỹ pháp tả thực cơ bản, nhưng họ cần thêm thời gian để tạo nên những tác phẩm vĩ đại. Đúng vậy không, thưa ông?

Giáo sư Trương: Đúng vậy. Nhiều họa sĩ cả đời không thể sáng tác được một tác phẩm nào mà họ cảm thấy hài lòng hoặc được mọi người công nhận. Họ không thiếu kỹ thuật. Vấn đề là chân chính trong lịch sử đã để lại cho chúng ta những kho báu nghệ thuật ngày càng có giá trị trong tiến trình phát triển của nền văn minh nhân loại.

Tuy nhiên, bởi vì đạo đức nhân loại dần dần trượt dốc, con người thời nay khó lòng nhận ra ý nghĩa đích thực của những tác phẩm đó đối với nhân loại chúng ta. Một số người đo lường các tác phẩm đó

thuần chân, thuần thiện, và thuần mỹ sẽ bước trên con đường văn hóa Thần truyền chính thống, và sẽ trải ra con đường quay trở về thiên thượng của họ.

The Epoch Times: Các họa sĩ có cần sáng tạo những tác phẩm mới để tham gia cuộc thi này không?

Giáo sư Trương: Chúng tôi hoan nghênh các họa sĩ sáng tạo những tác phẩm mới phù hợp với chủ đề cuộc thi của chúng tôi, nhưng điều đó không bắt buộc; điều này chúng tôi đã nêu trong các thể lệ và quy định của cuộc thi. Các họa sĩ có thể mang đến những tác phẩm mà họ nghĩ là phù hợp nhất với mục tiêu của cuộc thi này, bất kể năm sáng tác, bởi vì về bản chất, cuộc thi này là một nền tảng để trình diễn tài năng của các nghệ sĩ.

Cuộc thi cũng đặt ra Giải thưởng Kỹ pháp Xuất sắc (Outstanding Technique Award) dành cho những tác phẩm có kỹ thuật cao, và một Giải thưởng [Giá trị] Nhân văn Sâu sắc (Profound Humanities Award) dành cho những tác phẩm có nội hàm sáng tạo hay. Cuộc thi này mang đến một nền tảng để đặt định vị trí lịch sử cho các họa sĩ trên [con đường] trở về với truyền thống nghệ thuật trong lịch sử. Tôi chân thành chào đón các họa sĩ có cùng lý niệm tham gia cuộc thi này.

The Epoch Times: Ông có kỳ vọng gì dành cho các họa sĩ tham gia [cuộc thi này] không?

Giáo sư Trương: Vâng, tôi có hai kỳ vọng.

Đầu tiên, tôi hy vọng tất cả những họa sĩ có chung những giá trị cốt lõi sẽ tham gia cuộc thi này và quay trở về con đường mà Thần đã ban cho chúng ta.

Như một họa sĩ từng tham gia một cuộc thi trước đây đã nói: “Miễn là họa sĩ tham gia Cuộc thi Vẽ tranh Nhân vật Quốc tế của NTD, thì người đó sẽ là người chiến thắng, cho dù người đó có đạt giải hay không.”

Trên thực tế, điều mà một người nghệ sĩ đạt được chính là cơ hội để trải ra con đường trở về thiên thượng của họ.

Thứ hai, tôi hy vọng rằng các họa sĩ sẽ tham gia [cuộc thi này] đọc hai bài viết “Vĩ Sao Có Nhân Loại” và “Tại Sao Cần Phải Cứu Độ Chúng Sinh” của Ngài Lý Hồng Chí, nhà sáng lập Pháp Luân Công. Cả hai bài viết này đều có thể xua tan sự mơ hồ của các nghệ sĩ và truyền tải đến họ tình yêu thương vô hạn của Đấng Sáng Thế Chủ.

Vui lòng lưu ý hạn chót nộp hồ sơ tham gia là ngày 15/06.

Bản tin có sự đóng góp của Sherman Zhu. Thanh Ân biên dịch



Tranh vẽ của John Trumbull miêu tả cảnh ngài Washington từ chức tổng tư lệnh.

Bốn bài diễn văn từ nhiệm của các vị tổng thống Cảnh báo hiểm nguy và hy vọng tươi sáng

Jeff Minick

Trong bài viết “Những bài diễn văn từ nhiệm của tổng thống” của mình, ký giả Gleaves Whitney nêu lên rằng trước Tổng thống (TT) Harry Truman, chỉ có ba tổng thống viết các diễn văn từ nhiệm chính thức với quốc gia.

Như ông Whitney chia sẻ với chúng ta, có ba yếu tố có thể giải thích tình huống này. Thứ nhất, một số nguyên thủ quốc gia thời kỳ đầu rất kính trọng TT George Washington và bài diễn văn từ nhiệm của ông đến mức họ cho rằng việc có một bài diễn văn của riêng mình là không phù hợp. Bên cạnh đó, trong số 45 tổng thống Hoa Kỳ, có tám vị đã qua đời trong khi đương nhiệm. Bài diễn văn Thông điệp Thường niên cuối cùng của một tổng thống gửi đến Quốc hội, hiện nay được gọi là Thông điệp Liên bang, diễn ra vào

những ngày gần cuối nhiệm kỳ, khiến một số nguyên thủ quốc gia kết hợp bài diễn văn từ nhiệm với bản thông điệp đó.

Trong số những tổng thống đã nhân dịp này để suy ngẫm về thời gian tại vị của họ và những gì có thể diễn ra trong tương lai – đặc biệt là bốn vị gồm có ngài George Washington, Harry Truman, Dwight Eisenhower, và Ronald Reagan – đã đưa ra một số lời cảnh tỉnh mà thậm chí đến thời nay chúng ta vẫn phớt lờ khi đang ở trong hiểm họa.

Một số lời khuyên từ các vị Tổ phụ
Trong bốn bài diễn văn, lời từ nhiệm chính thức của ngài Washington với quốc gia là dài nhất cho đến nay và được đưa ra bằng bản in chữ không phải [được đọc] từ lễ đài. Hơn nữa, hai quý ông đã giúp ngài Washington soạn thảo bài diễn văn của mình – chính trị gia James Madison và Bộ trưởng Ngân khố

**Bốn vị tổng
thống này khác
nhau về xuất
thân, nhưng
họ đều có một
điểm chung:
tình cảm sâu
sắc và không
lay chuyển đối
với tự do và đất
nước của mình.**

Alexander Hamilton – những người chắc chắn là viết diễn văn giỏi hơn bất kỳ quý ông và quý bà nào làm việc cho các tổng thống khác.

Trong bài diễn văn của mình, TT Washington đã tán dương những thành tựu của Mỹ quốc và ca ngợi công cuộc tự do. Trong phần kết luận của mình, ông cũng nhận trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc lỗi lầm nào mà ông đã phạm phải trong suốt tám năm tại vị.

Những ông cũng cảnh báo quốc gia non trẻ này về những nguy cơ trong hiện tại và tương lai. Nổi tiếng nhất trong số này là những lời cảnh báo về “các liên minh cạm bẫy” với các cường quốc ngoại quốc, lo sợ rằng đất nước chúng ta có thể bị cuốn vào các cuộc chiến tranh ở hải ngoại hoặc bị lạm dụng bởi các hiệp ước thiên vị quốc gia này hơn quốc gia khác.

Xem tiếp trang 10

Chiếc đầm đỏ lộng lẫy do 370 nghệ nhân từ 50 quốc gia thực hiện trong hơn 13 năm

Chiếc đầm kể chuyện về
những người phụ nữ

Louise Chambers

Hơn 13 năm qua, dự án công phu do một nghệ sĩ người Anh khởi xướng đã hoàn thành với sự trợ giúp của 370 thợ thủ công ở 50 quốc gia trên khắp thế giới. Dự án The Red Dress (Chiếc Đầm Đỏ) thực hiện một chiếc đầm dài quét đất lộng lẫy được làm từ 84 mảnh lụa dupion đỏ tía burgundy, tôn vinh câu chuyện của những người phụ nữ ở các nền văn hóa và ca ngợi sức mạnh của việc hợp sức cùng nhau.

Chiếc đầm bắt nguồn từ ý tưởng của cô Kirstie Macleod, thợ dệt may 41 tuổi hiện nay sống cùng người bạn đời và ba con ở Somerset, Anh quốc.

Xem tiếp trang 12



COURTESY OF KIRSTIE MACLEOD

Chiếc đầm đỏ hoàn thành với sự trợ giúp của 370 thợ thủ công ở 50 quốc gia trên khắp thế giới.



Quý vị muốn chia sẻ báo với người thân, bạn bè?
Epoch Times sẽ giúp chuyển tận nhà mỗi tuần.

TEL: (714) 356-8899 | WWW.EPOCHTIMESVIET.COM

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

Bốn bài diễn văn từ nhiệm của các vị tổng thống: Cảnh báo hiểm nguy và hy vọng tươi sáng

Tiếp theo từ trang 9

Thậm chí ngày nay, một số chính trị gia và những nhà bình luận phất lá cờ cảnh báo này bất cứ khi nào các cam kết của chúng ta với các quốc gia khác có thể gây tổn hại cho Hoa Kỳ.

Chúng ta thường ít nghe thấy một số cảnh báo khác của TT Washington. Ông viết, sự xuống dốc của tôn giáo và đạo đức sẽ phá hủy nền cộng hòa này. Ông lo sợ rằng, một số người có thể tìm cách tấn công Hiến Pháp thông qua những thay đổi, “những sửa đổi sẽ làm suy yếu sức mạnh của hệ thống này và do đó ngăn hủy hoại những gì không thể bị lật đổ ngay lập tức.” Ông cũng minh bạch lên án các đảng phái chính trị và sự bè phái, kêu gọi tất cả cùng làm việc vì lợi ích chung của quốc gia này.

Ngôn từ hùng hồn của vị “Quốc Phụ”, tình yêu rõ ràng của ông dành cho nền cộng hòa này, và những lo ngại của ông cho việc bảo tồn nền cộng hòa chính là lý do tại sao thời nay chúng ta vẫn coi trọng những lời khuyên của ông.

Những lý tưởng của chúng ta sẽ chiến thắng

TT Harry Truman chào tạm biệt người dân Mỹ từ Oval Office qua một buổi phát thanh. Những tuyên bố của ông là diễn hình của một người đàn ông – ngay thẳng và sắc sảo – và truyền tải tình cảm to lớn dành cho đất nước của mình.

Ông Truman bắt đầu bằng cách liên hệ một số chi tiết về việc đắc cử tổng thống của mình. Sau đó trong bài diễn văn, ông noi theo gương khiêm tốn của ngài George Washington khi viết rằng: “Khi Tổng thống Franklin Roosevelt qua đời, tôi cho rằng phải có hàng triệu người tài năng hơn tôi, để đảm nhận chức vụ Tổng thống. Nhưng công việc này đã là của tôi, và tôi phải thực hiện. Và tôi đã cố gắng cống hiến cho công việc đó hết thảy những gì tôi có.”

Về những rắc rối trên toàn cầu – căng thẳng với Liên Xô, chiến tranh ở Triều Tiên – ông Truman sau đó dành thời gian đáng kể cho những vấn đề ngoại giao. Về Liên Xô, ông bày tỏ sự tin tưởng rằng Mỹ quốc cuối cùng sẽ chiến thắng trong các cuộc đối đầu với chủ nghĩa cộng sản, kết luận rằng “cuối cùng, sức mạnh xã hội tự do, và những lý tưởng của chúng ta, sẽ chiến thắng một hệ thống không kính trọng cả Thiên Chúa lẫn con người.”

Ngay trước phần trình bày đó, ông bình luận về câu hỏi mà một số công dân hỏi ông: “Tại sao chúng ta không ban hành tối hậu thư, tiến hành chiến tranh tổng lực, thả bom nguyên tử?” Ông Truman trả lời rằng loạt hành động này không phải là cách làm của người Mỹ. Ông nói thêm những lời mà một số nhà lãnh đạo hiện nay của chúng ta có lẽ cần phải ghi nhớ: “Bắt đầu chiến tranh nguyên tử là điều hoàn toàn không thể tưởng tượng được đối với những người có lý trí.”

Gần cuối bài diễn văn, TT Truman nói “Tôi không thể không mở ước chi một chút ở đây,” và chia sẻ với thính giả tầm nhìn về một thế giới hòa bình với đầy đủ thực phẩm cho tất cả mọi người. Ông nói về giấc mơ này bằng ngôn ngữ đơn giản, không ủy mị, như tính cách của chính con người ông.

Lời chào cuối cùng của vị Thống tướng

Trong một cuộc phỏng vấn gần đây với ký giả Jan Jekielek của The Epoch Times, ứng cử viên tổng thống năm 2024 Robert F. Kennedy Jr. nói: “Tổng thống Eisenhower đã thực hiện điều mà hôm nay tôi nhìn nhận là bài diễn văn quan trọng nhất trong lịch sử Mỹ quốc. Đó là bài diễn văn từ nhiệm của ông với quốc gia.” Tuy rằng một số người có thể bất đồng với tuyên bố này của ông Kennedy, nhưng chắc chắn những lời nói từ biệt của TT Eisenhower trong bài diễn văn kéo dài chưa đầy 10 phút chứa đựng một số lời khuyên tuyệt vời, những lời cảnh báo thậm chí phù hợp với thời đại của chúng ta hơn so với 60 năm trước.

Giống như người tiền nhiệm Harry Truman, ông Eisenhower dành một phần đáng kể trong bài diễn văn của mình để bình luận về các vấn đề bang giao. Về chủ nghĩa cộng sản, ông nói:



TT Ronald Reagan, tại bàn làm việc của mình trong Oval Office, đọc bài diễn văn từ nhiệm trước toàn quốc trên đài truyền hình vào năm 1969.



Trọng bài diễn văn từ nhiệm, ngài George Washington đã tán dương thành công của Mỹ quốc và ca ngợi công cuộc tự do. Tác phẩm “Tướng George Washington từ nhiệm”, năm 1796, tranh của họa sĩ Gilbert Stuart.



TT Dwight D. Eisenhower, trong bài diễn văn từ nhiệm trên truyền hình, ông đã cảnh báo về “liên hợp công nghiệp-quân sự.”



Trọng bài diễn văn từ nhiệm của mình trên đài phát thanh vào ngày 15/01/1953, TT Harry S. Truman đã cảnh báo về sự tà ác của chủ nghĩa cộng sản. Ảnh chụp ảnh khi ông đang tham gia một chương trình phát thanh vào năm 1952.

“Chúng ta phải đối mặt với một hệ tư tưởng thù địch – có quy mô toàn cầu, bản chất vô thần, có mục đích xấu xa, và xảo quyệt trong cách thức hành động của mình. Thật không may, mối nguy hiểm mà cộng sản đặt ra hứa hẹn sẽ kéo dài vô tận.” Sau đó, ông nhắc nhở công dân Mỹ quốc “tiến bước vững vàng, chắc chắn, và không than vãn về những gánh nặng của cuộc đấu tranh kéo dài và phức tạp – khi sự tự do đang bị đe dọa.” Thời nay, chúng ta hiếm khi nghe thấy từ các chính trị gia của chúng ta những ngôn từ thẳng thắn như vậy liên quan đến hệ tư tưởng cộng sản và các cuộc tấn công của nó đối với các giá trị của Mỹ quốc.

Cum từ “liên hợp công nghiệp-quân sự” (the military-industrial complex), có lẽ là phần được ghi nhớ nhiều nhất trong bài diễn văn này và vẫn còn được sử dụng phổ biến cho đến ngày nay. Đây là lời cảnh báo nổi tiếng của TT Eisenhower: “Trong các hội đồng chính phủ, chúng ta phải trông chừng việc liên hợp công nghiệp-quân sự giành được ảnh hưởng không chính đáng, dù có chủ ý hay không chủ ý. Khả năng gia tăng [các hậu quả] thảm khốc của việc quyền lực được đặt nhầm chỗ đang tồn tại và sẽ luôn tồn tại.”

Một lời cảnh báo khác ít được nhớ đến, nhưng lại vô cùng quan trọng. Khi nói về những thay đổi to lớn đang diễn ra trong công nghệ, những lời của vị tổng thống sắp mãn nhiệm này mang tính tiên tri:

“Viễn cảnh về việc kiểm soát các học giả quốc gia thông qua làm việc cho Liên bang, sự phân chia dự án, và sức mạnh của đồng tiền luôn hiện hữu và cần được lưu ý một cách nghiêm túc.

“Tuy nhiên, cùng với việc tiến hành các nghiên cứu và khám phá khoa học, như chúng ta nên làm, chúng ta cũng phải cảnh giác với mối nguy hiểm tương đương và đối lập rằng những chính sách công mà bản thân nó có thể là thứ giam giữ giới tinh hoa khoa học-công nghệ.”

Bằng một vài từ này, TT Eisenhower đã tóm tắt ứng phó gần đây của chính phủ chúng ta đối với đại dịch COVID, khi người Mỹ thấy mình “trở thành tù nhân của giới tinh hoa khoa học-công nghệ.”

Người diễn thuyết vĩ đại

Giống như ba tổng thống khác được đề cập ở đây, TT Ronald Reagan nói về những thành tựu của chính phủ của ông cả bên trong và bên ngoài quốc gia, những nội dung như những thay đổi ở Liên bang Xô Viết, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ này ngay sau khi ông Reagan rời Tòa Bạch Ốc, và sự hồi sinh của nền kinh tế Mỹ. Và tương tự như ngài George Washington, ông Reagan cũng thừa nhận thất bại của mình, đặc biệt là vấn đề liên quan đến thảm hụt [ngân sách].

Trong bài diễn văn của mình, tính tình vui vẻ và sở trường kể chuyện của TT Reagan được thể hiện rõ ràng và mạnh mẽ, nhưng cũng giống như những

người tiền nhiệm, ông nói lên những lo ngại về tương lai. “Cuối cùng,” ông nói, “có một truyền thống tuyệt vời về những cảnh báo trong các diễn văn từ biệt của Tổng thống, và tôi cũng có một lời cảnh báo trong tâm trí mình từ lâu.”

Sau đó, ông chia sẻ mối lo ngại sâu sắc của mình về việc mất đi “lòng ái quốc vững chắc,” nêu ra rằng người Mỹ thiếu tình yêu đất nước được bên rễ sâu trong văn hóa như thời trẻ của ông. Ông tự hào về “sự trôi dạt của niềm kiêu hãnh dân tộc” đã xuất hiện trong thời chính phủ của ông, nhưng lo sợ rằng “Lòng kiêu hãnh này sẽ không kéo dài trừ khi nó dựa trên những suy nghĩ thấu đáo và sự hiểu biết. ... Tôi đang cảnh báo về việc kỷ ức của người Mỹ đang dần bị xóa mất mà cuối cùng, có thể dẫn đến sự tàn lụi của tinh thần Mỹ quốc.”

Để ngăn chặn sự tàn lụi đó, vị tổng thống này kêu gọi các trường học và giáo viên “day lịch sử không dựa trên những gì thịnh hành mà dựa trên những gì quan trọng” và “chú trọng hơn vào các nghi thức dân sự.” Đây là đoạn mà chúng ta tìm thấy lời tuyên bố thường được trích dẫn của ông rằng “mọi thay đổi lớn ở Hoa Kỳ đều bắt đầu từ bàn ăn” khi ông khuyến khích các bậc cha mẹ và con cái thảo luận về chính trị, lịch sử, và văn hóa tại nhà của họ.

Lắng nghe và học hỏi

Bốn vị tổng thống này khác nhau về xuất thân, nhưng họ đều có một điểm chung: tình cảm sâu sắc và không lay chuyển đối với tự do và đất nước của mình. Với trí tuệ có được từ kinh nghiệm, họ đã cảnh báo các thế hệ hiện tại và tương lai về những cạm bẫy có thể dẫn ra: các liên minh với ngoại bang, chính trị đảng phái, mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản, mối nguy hiểm do liên minh công nghiệp và công nghệ với chính phủ gây ra, và những hậu quả thảm khốc bắt nguồn từ sự thiếu hiểu biết về quá khứ cũng như nghĩa vụ công dân của chúng ta.

Những mối nguy hiểm mà họ mô tả đã không biến mất. Ngược lại, chúng đã trở nên trầm trọng hơn và thậm chí giờ đây còn gây tổn hại cho đất nước chúng ta.

Dù vậy, cũng còn một số tin tốt. Khi xem lại lời khuyên mà các vị tổng thống này để lại cho chúng ta, chúng ta nhận thấy rằng mỗi người trong số họ đều đưa ra sự khích lệ và hy vọng. “Tôi có niềm tin sâu sắc và bền vững vào vận mệnh của những người tự do,” TT Truman nói, và những người khác cũng bày tỏ cùng cảm nghĩ theo cách riêng của họ.

Bảo vệ tự do: Đó là nhiệm vụ cao cả nhất mà họ đặt ra trước chúng ta.

Ông Jeff Minick có bốn người con và rất nhiều cháu. Trong 20 năm, ông đã dạy lịch sử, văn học, và tiếng Latin cho các buổi hội thảo dành cho học sinh học tại gia (homeschooling) ở Asheville, North Carolina.

Hữu Minh biên dịch

TRUYỆN CỔ TRUNG HOA

Điển cổ về Hòa thượng Tế Công – Thiện ác xuất từ một niệm

Epoch Newsroom

Tế Công, pháp danh Đạo Tế, là một vị hòa thượng nổi tiếng vào Triều Nam Tống (1127-1279). Có rất nhiều giai thoại về việc hòa thượng Tế Công cứu nhân độ thế bằng những thần thông siêu thường của ông. Do vậy, rất nhiều câu chuyện về việc hòa thượng Tế Công giúp đỡ người nghèo và trừng phạt những kẻ hành ác vẫn còn được lưu truyền trong văn hóa dân gian ngày nay.

Vào một ngày nọ, trên đường đi khất thực hóa duyên như thường lệ, Tế Công bỗng nhìn thấy một người bán thịt chó đang đi ngoài ở trong nhà xí. Hai thùng thịt và cây đòn gánh thì đang nằm bên vệ đường. Thông qua thiên mục của mình, Tế Công đã nhìn thấy nhà xí này sắp sập xuống và người bán thịt sẽ bị chôn vùi và mất mạng tại đó. Tế Công trầm nghĩ, “Không được, hân ta không nên bỏ mạng ở đây, hẳn là thiên hạ đệ nhất đại hiếu tử.” Thế là Tế Công liền tiến đến, chộp lấy đòn gánh, và bỏ chạy cùng với hai thùng thịt. Vừa chạy ông vừa la lớn, “Nhìn kia! Hình như gánh thịt này không ai cần thì phải, vậy ta sẽ gánh về chùa đây!”

Người bán thịt chó nghe thấy vậy, không chút chần chừ, vừa kéo quần vừa lao nhanh ra khỏi nhà xí. Anh ta la lớn: “Này, lão hòa thượng, chớ lấy gánh thịt của ta!”

Vừa chạy ra khỏi nhà xí được mấy bước, bắt thành linh anh ta nghe thấy một tiếng động lớn “Ầm!” phía sau lưng mình. Ngoảnh đầu nhìn lại, người bán thịt choáng váng vì phát hiện nhà xí đó đã sập. Anh ta cảm thấy sợ hãi và trầm nghĩ, “Ôn trời! Nếu không nhờ vị hòa thượng này thì cái mạng của ta đã không còn rồi.” Tế Công cười lớn, trả lại gánh thịt cho anh.

Tế Công nói với người bán thịt, “Cậu là một người con trai hiếu thuận. Bán xong thịt thì mau về nhà nhé, lão nương đang chờ mong cậu đó.”

Tương truyền, người bán thịt này tên là Hồ Tam, đã làm nghề này nhiều năm liền. Anh sống cùng với mẫu thân và thờ từ của mình trong Tiên Đường Môn. Hồ Tam đối với người ngoài thì hồ hởi dễ chịu, nhưng anh ta lại chưa từng vui vẻ với mẫu thân. Sáng sớm tinh mơ, Hồ Tam đã tranh biện với mẫu thân, thậm chí còn nói chuyện với bà bằng một thái độ rất vô lễ. Thế từ của

Con người nên lựa chọn cho mình một đích đến cao cả và tuyệt tâm tiến bước về đích, đầu cho đích đến ấy xa xôi đến những nào.

Hòa thượng Tế Công nổi tiếng là người thường hay ra tay cứu giúp người nghèo và đứng lên chống lại bất công.



Một bức tượng của Tế Công hòa thượng tại Công viên Động Trúc Tiên Loan Tế ở Châu Hải, Trung Quốc.

anh là một phụ nữ hiền lương, thường khuyên nhủ phu quân, nàng nói, “Mẫu thân đã lớn tuổi rồi; xin chàng đừng làm bà nổi giận.” Hồ Tam không nói lời nào, chỉ lẳng lặng gánh thịt đi bán.

Một ngày kia, lúc Hồ Tam đang nấu thịt ở nhà và nhớ vợ trông chừng nồi thịt chó; đột nhiên anh cảm thấy đau bụng và muốn đi ngoài. Hồ Tam đã đặt gánh thịt bên lề đường và hốt hải chạy vào nhà xí gần đó. Thật không ngờ là nhà xí đó lại bị sập, và Tế Công đã cứu mạng anh. Có thể có vị thắc mắc vì cớ gì mà Hồ Tam lại được xem là “một đại hiếu tử” khi mà trước đó anh đã cư xử vô lễ với mẫu thân của mình.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy một tầng ý nghĩa – đó là thiện ác xuất từ một niệm của người ta. Mặc dù Hồ Tam đã không hiếu kính với mẫu thân, nhưng ngay sau khi nhận ra lỗi lầm, anh đã lập tức hối cải, lập chí tận hiếu, tôn kính mẫu thân. Trong tâm anh vừa mây động thiện niệm, anh đã lập tức chạy đến bên mẹ, khiến những ác niệm lưu trước mà anh mang theo đã hoàn toàn biến mất. Đó là lý do vì sao Tế Công gọi Hồ Tam là “thiên hạ đệ nhất đại hiếu tử”.

Tương tự như vậy, nếu một người nhiều năm hành thiện nhưng bỗng một hôm xuất khởi ác niệm, thì ác niệm đó có thể dẫn vị này sang con đường hành ác; vậy thì toàn bộ những việc thiện mà vị ấy đã làm trước đây lập tức trở thành hư không. Tại thời khắc mà ác niệm hiện lên, ngay cả khi vị này chưa làm bất kỳ điều ác nào, thì vị ấy cũng đã trở thành thiện hạ đệ nhất đại ác nhân rồi. Vì vậy, con người nên lựa chọn cho mình một đích đến cao cả và quyết tâm tiến bước về đích, đầu cho đích đến ấy xa xôi đến những nào. Vì khi một người đã bắt đầu bước đi trên con đường đó, thì dù sớm hay muộn, họ cũng sẽ về đích, tất cả đều phụ thuộc vào một niệm thiện-ác của người này. Vậy nên, niệm đầu này có thể nói là quan trọng nhất. Người xưa thường nói câu “Phật quang phổ chiếu, lễ nghĩa viên minh”, chính là ý nghĩa này.

cần chàng tận hiếu với lão nương, thì cuộc sống của gia đình ta sẽ trở nên êm ấm hơn.”

Hồ Tam nói: “Hôm nay ta sẽ đem nồi thịt này đi bán, bán xong ta sẽ đổi sang nghề khác và không sát hại động vật nữa.”

Hôm đó Hồ Tam đã ra ngoài bán thịt chó; đột nhiên anh cảm thấy đau bụng và muốn đi ngoài. Hồ Tam đã đặt gánh thịt bên lề đường và hốt hải chạy vào nhà xí gần đó. Thật không ngờ là nhà xí đó lại bị sập, và Tế Công đã cứu mạng anh. Có thể có vị thắc mắc vì cớ gì mà Hồ Tam lại được xem là “một đại hiếu tử” khi mà trước đó anh đã cư xử vô lễ với mẫu thân của mình.

Câu chuyện này cho chúng ta thấy một tầng ý nghĩa – đó là thiện ác xuất từ một niệm của người ta. Mặc dù Hồ Tam đã không hiếu kính với mẫu thân, nhưng ngay sau khi nhận ra lỗi lầm, anh đã lập tức hối cải, lập chí tận hiếu, tôn kính mẫu thân. Trong tâm anh vừa mây động thiện niệm, anh đã lập tức chạy đến bên mẹ, khiến những ác niệm lưu trước mà anh mang theo đã hoàn toàn biến mất. Đó là lý do vì sao Tế Công gọi Hồ Tam là “thiên hạ đệ nhất đại hiếu tử”.

Nàng đáp, “Thưa không, thiếp không lấy.” Sau khi tìm kiếm một lúc, anh đã thấy con dao đang nằm dưới thân của chó con. Chó con nhìn thấy Hồ Tam sắp sát hại mẹ của nó, liền lập tức dùng miệng ngoạm dao mang đi, giấu dao dưới thân mình. Hồ Tam tức khắc đá chó con ra xa, nhưng chú chó con này chạy tới và lấy thân mình che cổ chó mẹ. Chó con nhe hàm răng, nhìn trừng trừng vào Hồ Tam. Nước mắt của nó chảy dài trên mặt. Nhìn cảnh tượng này, Hồ Tam sửng sốt. Anh ném con dao đi rồi chạy ngay vào phòng la lớn. Nghe thấy tiếng hét của phu quân, người vợ bị một phen hốt hoảng. Hồ Tam trầm nghĩ, “Ta thậm chí còn không bằng một con chó sao. Ngay cả một con chó còn biết rằng nó được sinh ra từ đâu; chẳng phải một con người như ta như chúng nên biết đến đó?” Sau đó, Hồ Tam quay lại khoảng sân nhỏ và nói với hai chú chó rằng: “Được rồi. Ta sẽ không giết các người nữa. Nếu các người muốn ở lại nhà của ta, thì cứ việc ở lại và ta sẽ nuôi hai mẹ con người. Còn nếu các người muốn đi thì cứ đi.”

Hồ Tam bèn đi vào phòng của mẫu thân, quỳ xuống trước mặt bà, nói, “Thưa mẹ, hài nhi trước mặt người mà hành xử vô lễ, tội đáng muôn chết.” Thế từ của Hồ Tam nói: “Từ nay, chỉ

Hoàng Long biên dịch

Certified Public Accountant

THOMAS TRAN, CPA

• Income Tax • Accounting Services • Consulting

- Khai thuế cá nhân, thuế cơ sở thương mại.
- Giữ sổ sách kế toán.
- Làm lương cho nhân viên (W-2, 1099-NEC)
- Khai thuế Payroll, Sale Tax.
- Tax planning.
- Audit Rep

THÔNG BÁO

ERC REFUND

Văn phòng chúng tôi chuyên giúp các Cơ Sở Thương Mại apply ERTC (Employee Retention Tax Credit).

Nếu công ty quý vị có trả lương W-2 cho nhân viên trong năm 2020 & 2021. Văn phòng chúng tôi sẽ giúp quý vị xin tiền Refund, không cần trả lại, lên đến \$26,000 cho mỗi nhân viên.

Vui lòng liên lạc văn phòng để được tư vấn miễn phí.

Địa chỉ: 10282 Westminster Ave, Garden Grove, CA 92843 (Giữa đường Brookhurst và Bowen)

How much is the Refund or Credit?

PAYROLL / QUARTER 2021	IRS REFUND / CREDIT
PAYROLL \$10,000	UP TO \$7,000
PAYROLL \$30,000	UP TO \$21,000
PAYROLL \$70,000	UP TO \$49,000
PAYROLL \$100,000	UP TO \$70,000

Chiếc đầm đỏ lộng lẫy do 370 nghệ nhân từ 50 quốc gia thực hiện trong hơn 13 năm

Tiếp theo từ trang 9

Sinh ra trong một gia đình có truyền thống làm thợ khâu, thợ đan, và thợ may lành nghề và cha cô làm việc trong lĩnh vực năng lượng nên khi còn nhỏ, cô Macleod đã đi đến và sinh sống ở nhiều quốc gia trên thế giới. Năm chín tuổi, khi ở Nigeria, cô đã học thêu từ một phụ nữ Ấn Độ. Sau đó, cô Macleod lấy được bằng Cử nhân Nghệ thuật về Thiết kế Dệt may rồi tiếp theo là tấm bằng Cao học Nghệ thuật về Ngôn ngữ Hình ảnh & Trình diễn trước khi bắt đầu sự nghiệp là nghệ sĩ mỹ thuật khi sống ở London.

‘Không gian để ước mơ’
“Dự án Chiếc Đầm Đỏ bắt đầu vào năm 2009,” cô Macleod nói với The Epoch Times. “Tôi đã có cơ hội đưa một tác phẩm mới đến triển lãm Art Dubai. Tôi được [Hội đồng Anh] tài trợ trước khi tôi quyết định chọn tác phẩm, vốn trái với thông lệ... vì vậy điều đó giúp tôi có được không gian tuyệt vời để mơ ước.”

Cô Macleod nảy ra ý tưởng về Chiếc Đầm Đỏ khi đang phác họa trên mặt sau của chiếc khăn ăn trong quán cà phê. Cô hình dung rằng tác phẩm này có thể quy tụ nhiều người từ khắp nơi trên thế giới và tôn vinh bản sắc của họ, đồng thời cung cấp một nền tảng để chia sẻ những câu chuyện và được lắng nghe.

“Tôi đã rất buồn và tôi đoán, đôi khi, đó là sự tuyệt vọng với tình trạng của thế giới,” cô Macleod nói, “và tôi muốn tạo ra một tác phẩm không có biên giới, không định kiến, không phân chia đẳng cấp, đơn giản là đưa mọi người xích lại gần nhau.”

Cô đã mua nhiều lụa dupion đỏ tía từ Paris, Pháp – loại lụa mà cô tin rằng đến từ Ấn Độ – để may phần thân của đầm và chọn một thiết kế mà cô cảm thấy khi nhìn vào sẽ toát lên “nữ tính và có quyền tự chủ”. Với mong muốn chiếc đầm sẽ trường tồn với thời gian, cô đã cân đối phần eo thắt lưng và kéo dài phần chân váy cùng đường viền cổ sâu hình chữ V, dựng cổ áo cứng, và làm các chi tiết trang trí kiểu quân đội.

“Tôi muốn chiếc đầm trông thật mạnh mẽ và kiên cường,” cô nói.

Tiếp theo là nhiệm vụ thuyết phục những người góp phần tạo ra chiếc đầm này. Cô Macleod từng dạy tại Royal School of Needlework (Trường May và Hoàng gia Anh quốc). Cô đã tận dụng mạng lưới liên lạc của mình để mời gọi mọi người tham gia vào dự án. Thêm vào đó, cô đã liên lạc với các mối quan hệ và bạn hữu của cha mẹ từ thời sống ở ngoại quốc.

Không lâu sau, cô nhận được lời đề nghị từ nhiều người và tổ chức từ thiện muốn tham gia dự án này.

139 thợ thêu tham gia dự án được trả công và hiện nay tiếp tục nhận được một phần tiền từ tất cả các khoản phí triển lãm tiếp tục diễn ra, các hoạt động kinh doanh, và cơ hội bán sản phẩm của họ thông qua cửa hàng Red Dress trên trang thương mại điện tử Etsy.

Trong khi đó, phần còn lại của chiếc váy thêu này đã được những khán giả nhiệt thành tại các cuộc triển lãm và sự kiện khác nhau bổ sung vào.

Theo trang web của dự án, thợ thêu bao gồm những phụ nữ tị nạn đến từ Palestine, Syria, và Ukraine; những phụ nữ xin tị nạn ở Vương quốc Anh từ Iran, Iraq, Trung Quốc, Nigeria, và Namibia; những người sống sót sau chiến tranh ở Kosovo, Bosnia & Herzegovina, Rwanda, và Cộng hòa Dân chủ Congo; phụ nữ nghèo khổ ở Nam Phi, Mexico, và Ai Cập; những người dân ở Kenya, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Jamaica, Thụy Điển, Peru, Cộng hòa Czech, Dubai, Afghanistan, Úc, Argentina, Thụy Sĩ, Canada, Tobago, Việt Nam, Estonia, Hoa Kỳ, Nga, Pakistan, Wales, Colombia, và Anh; những sinh viên đến từ Montenegro, Brazil, Malta, Singapore,

- 1. Cô Kirstie năm 2021.
- 2. Phần thêu của công ty Allthreads Collective Australia, năm 2018, do cô Sophia Schorr Kon chụp.
- 3. Thợ thêu Amanda Wright ở Wales, năm 2010.
- 4. Các nghệ nhân đang cùng nhau thêu chiếc đầm.
- 5. Chiếc Đầm Đỏ được triển lãm ở chương trình Speaking Out khi được phối hợp với Bảo tàng War Childhood tại Sarajevo.



Eritrea, Na Uy, Ba Lan, Phần Lan, Ireland, Romania, và Hồng Kông; cũng như các xưởng thêu cao cấp dành cho giới thượng lưu ở Ấn Độ và Ả Rập Saudi. Có 363 phụ nữ và 7 nam giới cùng nhau tạo ra chiếc đầm này.

‘Năng lượng của những tấm vải’
Cô Macleod nói với The Epoch Times: “Những phần đáng nhớ nhất của cuộc hành trình là khi tôi nhận lại các tấm vải thêu qua đường bưu điện. Lần đầu tiên tôi được nhìn thấy thành quả công việc, và cảm thấy biết ơn... đó là một cảm giác khiêm tốn, sự khiêm tốn đến từ sự tin cậy mà các người thợ thủ công đã trao cho tôi cùng câu chuyện của họ.

“Khi bạn cảm tấm vải trên tay, bạn có thể cảm nhận được năng lượng của tấm vải, cũng như bao nhiêu mũi khâu mà họ đã tạo ra, bao nhiêu thời gian, sức lực, ước mơ, tấm nhìn của họ... tất cả đều nằm trong đó. Có được tấm vải ấy trong tay là điều tuyệt diệu khó tả.”

Bên cạnh tác phẩm thủ công đáng yêu của họ, những câu chuyện bi thương của những người thợ nữ bắt đầu đề nặng lên tâm trí cô Macleod. Cuối cùng, cô đã tìm tới một nhà trị liệu để giúp cô tiếp nhận những trải nghiệm [về sự tổn thương] khi làm chiếc đầm này.

Cô giải thích: “Có quá nhiều những điều về sự tổn thương và lạm dụng, chiến tranh, và những tình huống và câu chuyện vô cùng đau thương được khâu vào chiếc đầm này bên cạnh những điều vui vẻ, hạnh phúc, và thăng hoa. Nhưng

thật khó để tôi có thể kết hợp và truyền tải một số câu chuyện... bởi vì hằng ngày tôi làm việc với những câu chuyện sâu sắc và thầm kín như vậy.”

Trở lại năm 2009, cô Macleod đã dành một tuần liền để thiết kế cấu trúc của chiếc đầm. Kể từ đó, cứ vài năm cô lại dành trọn hai hoặc ba ngày làm việc, để liên lạc với các người thợ thủ công trên khắp thế giới. Tuy nhiên, cô thường thấy mình đang làm “những thứ nhỏ nhất” để sửa những chiếc cúc hoặc đường may bị lỏng, và quen với việc thời gian dành cho tạo hình chiếc đầm bị kéo dài với sự trân trọng những câu chuyện ngày càng mở rộng của chiếc đầm này.

Cô Macleod nói: “Mọi người thường nói, ‘Làm sao bạn có thể duy trì việc này lâu như vậy? Làm sao bạn có thể tận tụy với một thứ như vậy?’ Đối với tôi... làm sao tôi có thể không như vậy được? Đối với tôi, điều dường nhiên là tác phẩm này sẽ được hoàn thiện.”

Gặp gỡ những nghệ nhân
Cô Macleod đã phải làm việc rất mau chóng cho buổi giới thiệu chiếc đầm đầu tiên ở Dubai. Vì vậy, cô đã nhờ đến sự giúp đỡ của người cố vấn là ông Gail Faulkner, và người thợ may Silvio De Gregorio để chuẩn bị vật liệu và tìm cách che đi đường viền cổ áo khoét sâu sao cho phù hợp với luật Sharia [của người Hồi giáo]. Kể từ đó, cô đã thêm một số thay đổi cho phần thân áo trên và chân váy để giúp các miếng vải được phò diễn đẹp mắt hơn, và kể từ năm 2019, hình thêu đã được thêm trực tiếp vào chiếc đầm để lấp đầy những khoảng trống còn lại.

Tuy nhiên, toàn bộ dự án không phải là không có khó khăn. Tài trợ cho một dự án kéo dài 13 năm, và tìm kiếm sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống, là những thách thức lớn nhất đối với cô Macleod.

Trong năm đầu tiên, cô Macleod được Hội đồng Anh tài trợ; tuy nhiên, trong tám năm tiếp theo, cô đã phải tự trang trải cho dự án khi sự quan tâm của công chúng giảm dần và rõ ràng là rất khó để thu hút nhận thức và tổ chức những triển lãm trong thời gian đó.

“Tôi đã chu cấp tiền cho dự án này trong nhiều năm, và vào lúc tôi là một bà mẹ đơn thân hưởng trợ cấp nên rất, rất khó khăn,” cô nói. “Có một số khoản đóng góp thực sự hào phóng từ những người yêu thích dự án này và muốn giúp đỡ; điều đó thật tuyệt vời, nhưng rồi sau đó tôi được Arts Council (Hội đồng Nghệ thuật) trao một giải thưởng vào năm 2020 và điều đó đã thay đổi mọi thứ.” Khoản tài trợ đó đã giúp cô xây

dựng một trang web và thực hiện một bộ phim. Kinh phí này cũng giúp cô tìm được những phiên dịch viên vì đôi khi việc giao tiếp không dễ dàng chút nào.

Cô Macleod cũng dành hầu hết thời gian thực hiện chiếc đầm, từ sáng đến tối, cũng như vào thời gian dành cho gia đình của cô.

“Bây giờ tôi khá khắt khe đối với việc làm việc trong studio, trừ phi tôi nhất định phải làm gì đó nhanh chóng,” cô nói. “Nhưng khi tôi ở nhà, tôi dành thời gian trọn vẹn cho các con.”

Hiện nay, cô cùng Chiếc Đầm Đỏ đi khắp nơi để chia sẻ thông điệp của dự án và gặp gỡ những người đã góp sức tạo ra chiếc đầm này. Cho đến nay, cô đã gặp nhiều thợ thủ công khác nhau ở Mexico, thợ thêu Amanda Wright ở Wales, và Rudy và Fatima Lilly ở Kosovo.

Trong vài năm tới, cô dự định kết nối lại với tất cả các nghệ nhân và gặp họ trực tiếp để cho họ xem chiếc đầm hoàn thiện.

Thỉnh thoảng cô Macleod mới phải giải đáp những băn khoăn về dự án của mình. Cô giải thích, “Những năm qua, tôi đã nhận được ba tin nhắn từ những người không hài lòng về chiếc đầm này, đặc biệt là vì tôi là một phụ nữ da trắng trung lưu. Đã có những lời chỉ trích rằng đây là một tác phẩm của chủ nghĩa thực dân... trong tình huống như vậy, khi người viết thư cho tôi đã hiểu về công việc này, thì mọi thứ đều được giải quyết hoàn toàn.”

Tuy nhiên, hầu hết công chúng đón nhận tích cực chiếc đầm này. Tác phẩm này đã khơi dậy những cảm xúc trân trọng; những giọt nước mắt, những nụ cười, những cái ôm, cuộc trò chuyện, và hơn hết, là sự kết nối. “Khi tôi tổ chức các sự kiện, chiếc đầm thường trở thành một phần chia sẻ trải nghiệm thực sự hấp dẫn cho mọi người,” cô Macleod nói.

“Khi chúng ta đến với nhau, điều gì có thể diễn ra: Đó là tình yêu, là sự giúp đỡ, đồng hành, là bản sắc chân thực. Đó là về sự bình đẳng, kể vai sát cánh,” cô nói. “Nếu chiếc đầm có thể, dù chỉ trong khoảnh khắc, chia sẻ những gì có thể khi chúng ta đến với nhau, khi chúng ta có thể trợ giúp lẫn nhau... thì cũng có một chút hy vọng.”

“Chiếc đầm này đã được mô tả như một ngọn hải đăng của hòa bình và nhiều thứ khác,” cô nói. “Tôi hy vọng rằng nó có thể giúp mọi người cảm thấy thoải mái và có được sự kết nối.”

Cô Louise Chambers là tác giả, sinh ra và lớn lên ở London, Anh. Cô viết về những tin tức truyền cảm hứng và những câu chuyện thú vị của con người.

Quỳnh Chi biên dịch



COURTESY OF SOPHIA SCHORR-KON VIA KIRSTIE MACLEOD